

**Số 55**

**1-1-2009**

# TỔ QUỐC

TIẾNG NÓI TỪ SỰ TƯ VÀ ƯỚC VỌNG CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM

**Bán nguyệt san  
thông tin và nghị luận.**

-----  
**Hội Đồng Cố Vấn**

**Phạm Quế Dương - Nguyễn  
Hộ - Nguyễn Gia Kiểng - Trần  
Lâm - Bùi Tín**

-----  
**Chủ nhiệm**  
**Nguyễn Thanh Giang**

-----  
**Tổng biên tập**  
**Trương Nhân Tuấn**

-----  
**Ban biên tập**

**Nguyễn Phương Anh - Nguyễn  
Gia Dương - Phạm Hồng Đức -  
Phan Thế Hải - Nguyễn Văn  
Hiệp - Việt Hoàng - Vi Đức Hồi  
- Nguyễn Chính Kết - Trần Anh  
Kim - Nguyễn Thượng Long -  
Nguyễn Xuân Nghĩa - Lê Chí  
Quang - Vũ Cao Quận - Huỳnh  
Tâm - Trần Khải Thanh Thủy -  
Phạm Việt Vinh**

**Trang nhà:**

[www.to-quoc.net](http://www.to-quoc.net)

**Liên lạc :**

[toquocmagazine@yahoo.com](mailto:toquocmagazine@yahoo.com)

*Thư tòa soạn*

## **Trên thêm một năm đầy thử thách**

Số báo đầu năm này là dịp để Tổ Quốc gửi đến độc giả và thân hữu lời chúc một năm 2009 an Khang. Và cũng để báo một tin mừng: Tổ Quốc vẫn tiếp tục.

Những tháng cuối năm đã rất khó khăn. Tháng 10, hai thành viên ban biên tập - Nguyễn Xuân Nghĩa và Nguyễn Văn Tính - và một số thân hữu đóng góp cho tờ báo bị bắt giam. Họ vẫn còn bị giam giữ. Cuối tháng 11 đến lượt Phạm Hồng Đức. Rồi Nguyễn Thanh Giang bị khám nhà, bị câu lưu máy vi tính và tịch thu tài liệu, sau đó bị thẩm vấn liên tục trong nhiều ngày. Các cộng sự viên khác cũng bị sách nhiễu thường xuyên. Tờ báo đã phải tạm ngừng một số.

Trong ba tháng vừa qua nhiều người khác cũng đã và còn đang bị giam giữ và truy tố, có khi chỉ giản dị là vì đòi hỏi một chút công lý.

Tại sao chính quyền lại cần hành động như vậy? Tại sao phải bắt giam những người ôn hòa không đe dọa một ai? Tại sao huy động đến ba chục công an để bao vây, lục soát nhà Nguyễn Thanh Giang trong khi các băng đảng trộm cướp, buôn lậu, lâm tặc mặc sức hoành hành? Tại sao phải đàn áp Tổ Quốc, một tập san chỉ phát hành một cách hạn chế hai tuần một lần trong khi nhà nước có trong tay cả nghìn báo và tạp chí đủ loại? Hơn nữa Tổ Quốc chỉ là một tờ báo ý kiến; nó không làm công việc thông tin và do đó không thể xuyên tạc về bất cứ gì đối với bất cứ ai. Nó cũng phát biểu ý kiến một cách thẳng thắn nhưng trang trọng, không hề sử dụng lời lẽ quá đáng hoặc xúc phạm, trái ngược hẳn với những bài báo xuyên tạc hạ cấp trên những báo chí nhà nước đối với những người dân chủ, cụ thể là những bài bôi nhọ Nguyễn Thanh Giang và các cộng sự viên Tổ Quốc gần đây. Rõ ràng chính quyền này ngoan cố ngăn cấm sự phê phán và những ý kiến độc lập, trong khi kỷ nguyên này là kỷ nguyên của tri thức trong đó ý kiến và sáng kiến quyết định chỗ đứng và sự vinh nhục của mỗi dân tộc. Bụng bít, ngôn luận một chiều là những kẻ thù độc hại của mọi quốc gia muốn tiến lên để có thể tồn tại.

Chúng tôi đã không cô đơn. Sự kiện một số đồng trí thức và cách mạng lão thành nhanh chóng ký tên chung trong một bản lên tiếng phê phán cách đối xử rất thiếu văn hóa đối với báo Tổ Quốc của đảng và nhà nước cộng sản là một bằng chứng.

Chúng tôi xúc động và phấn khởi. Tổ Quốc rất cần những hỗ trợ như thế trên ngưỡng cửa một năm 2009 đầy thử thách nhưng cũng có thể là một khúc quanh lớn của đất nước.

**Ban biên tập**

# Nỗi đau dân chủ

Phạm Đình Trọng

## 1. Nền dân chủ non trẻ bị chết yểu

Ngồi ở bậc thềm đền vua Hùng đất Tổ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói với những người lính đại đoàn Quân Tiên phong trên đường về nhận lại Thủ đô Hà Nội từ tay quân Pháp xâm lược: Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước! Nước của các Vua Hùng là nước Văn Lang. Suốt chiều dài lịch sử, nước Văn Lang nhiều lần mất đi, nhiều lần phải dựng lại. Đến thời chúng ta, Hồ Chí Minh là người sau cùng dựng lại nước Văn Lang của các Vua Hùng thành nước VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA. Chính thể Cộng hòa chỉ là chính thể xóa bỏ chế độ quân chủ. Dân chủ là tiêu chí duy nhất và trên hết của nhà nước do Hồ Chí Minh dựng lên.

Suốt tuổi thanh niên học hỏi, tích lũy nhận thức, khám phá thế giới ở Mĩ, Anh, Pháp, Hồ Chí Minh thấm thía sâu sắc giá trị nền dân chủ tư sản ở các nước đó. Linh hồn của nền dân chủ đó chính là bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mĩ và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền năm 1791 của cách mạng Pháp và Hồ Chí Minh đã dẫn ra trọn vẹn hai câu văn của hai bản Tuyên ngôn thấm đẫm tinh thần dân chủ của nước Mĩ và nước Pháp ngay trong lời mở đầu Tuyên ngôn dựng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ngay từ năm 1941, Hồ Chí Minh đã đi bộ đến sung chân trong đôi dép bện bằng rom từ Pắc Bó, Việt Nam đến Côn Minh, Trung Hoa để gặp thiếu tá Mĩ L. A. Patti trong phái bộ đồng minh bàn chuyện hợp tác chống phát xít Nhật. Bốn năm sau, việc hợp tác đó mới được thực hiện nhưng đã diễn ra tốt đẹp không ngờ: Ngày 16. 7. 1945, một đơn vị quân Mĩ nhảy dù xuống đất cách mạng Tân Trào. Hồ Chí Minh liền thành lập đại đội Việt - Mĩ chống phát xít. Hồ Chí Minh giao cho đội viên đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Đàm Quang Trung làm đại đội trưởng và thiếu tá Thomas chỉ huy đơn vị quân Mĩ làm tham mưu trưởng đại đội. Chỉ ba ngày sau khi cách mạng Việt Nam giành được chính quyền ở Hà Nội, ngày 22. 8. 1945 một viên tướng Mĩ dẫn đầu phái bộ trong đó có cả thiếu tá Patti có mặt ở Hà Nội. Ngày 30. 8. 1945, bản dự thảo Tuyên ngôn Độc lập do Hồ Chí Minh viết đã được Thường vụ đảng Cộng sản

thông qua, Hồ Chí Minh liền mời thư kí và thiếu tá Patti đến 48 Hàng Ngang, Hà Nội và chính Hồ Chí Minh đã dịch ra tiếng Anh và đọc bản dự thảo Tuyên ngôn độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cho người bạn Mĩ, thiếu tá Patti nghe. Patti đã giật mình khi nghe câu đầu tiên của bản Tuyên ngôn của nước Việt Nam: Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được. Trong những quyền ấy có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Ngay tối hôm đó, Patti điện về Mĩ: Ngày 2. 9. 1945 sắp tới Việt Nam sẽ tuyên bố độc lập. Câu mở đầu bản Tuyên ngôn Độc lập do Hồ Chí Minh đọc sẽ là câu mở đầu bản Tuyên ngôn độc lập của nước Mĩ.

Vừa trở thành người đứng đầu nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh liền viết thư cho Tổng thống Mĩ bộc lộ mong muốn tạo dựng quan hệ thân thiết Việt - Mĩ.

Những việc làm đó cho thấy ngay từ buổi đầu dựng lên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh đã hướng nhà nước non trẻ tới những giá trị dân chủ.

Bằng chứng của một nền dân chủ chính là ở sự hình thành và hoạt động của Quốc hội. Đến nay nhà nước Cộng hòa Việt Nam định đô ở Hà Nội đã có mười hai khóa Quốc hội nhưng chỉ có duy nhất cuộc bầu cử Quốc hội khóa đầu tiên năm 1946 thật sự tự do dân chủ. Nhà nước non trẻ. Thù trong giặc ngoài ngổn ngang. Người dân vẫn được hưởng đầy đủ quyền công dân của nước độc lập. Ai đủ điều kiện theo những qui định của luật bầu cử đều có thể ra ứng cử. Mỗi đơn vị bầu cử, trong danh sách ứng cử có vài chục người để bầu chọn lấy vài người. Tỷ lệ: Vài chục người / vài người, mười / một. Mười người chọn lấy một người thì người được chọn ấy phải thật sự là người xuất sắc, nổi bật. Bảy mươi người ứng cử ở Hà Nội để chọn lấy sáu người và Hồ Chí Minh là người cao phiếu nhất. Người dân tự nguyện, nô nức đi bầu cử và ngày 6. 1. 1946 đã đi vào lịch sử Việt Nam như ngày hội Công dân, ngày hội Dân chủ.

Cuộc bầu cử Quốc hội năm 1946 diễn ra khi quân Pháp xâm lược đã trở lại đánh chiếm Nam Bộ. Nhiều thùng phiếu bầu cử phải đặt trong vùng quân Pháp chiếm đóng. Người dân đi bầu cử dưới họng súng quân Pháp, trong sự chống phá của quân Pháp. Có người tay cầm lá phiếu đi đến thùng phiếu đã bị quân Pháp bắn chết. Nhưng ngay cả ở những nơi đó vẫn có trên tám mươi phần trăm cử tri đi bỏ phiếu. Dù có 50 đại biểu Việt Nam Quốc

dân đảng của Nguyễn Tường Tam, Vũ Hồng Khanh và 20 đại biểu Việt Nam Cách mạng Đồng minh Hội của Nguyễn Hải Thần được các lực lượng chính trị thỏa thuận chấp nhận trở thành đại biểu Quốc hội không qua bầu cử nhưng 333 đại biểu Quốc hội được bầu chọn bằng những lá phiếu thăm đẫm khát vọng dân chủ và bằng cả những lá phiếu thăm đẫm máu hi sinh vì độc lập tự do, Quốc hội khóa Một năm 1946 được hình thành qua cuộc bầu cử thật sự tự do dân chủ đã thực sự là Quốc hội của dân.

Bản Hiến pháp năm 1946 do Hồ Chí Minh làm trưởng ban soạn thảo và được Quốc hội năm 1946 thông qua mang tinh thần dân chủ rất sâu sắc mà tất cả những bản Hiến pháp về sau đều không thể so sánh được. So với bản Hiến pháp năm 1946, tất cả những bản Hiến pháp sau này của nhà nước Việt Nam đều là sự thụt lùi, là sự tủi hổ về dân chủ! Nhờ bản Hiến pháp dân chủ đó cùng với chính sách kháng chiến kiến quốc đầy tinh thần dân chủ của Hồ Chí Minh mà cuộc kháng chiến giữ nước do Hồ Chí Minh lãnh đạo đã tập hợp được mọi thành phần xã hội, mọi người Việt Nam yêu nước, từ những quan đại thần của triều đình Huế, từ những nhà tư sản, điền chủ cả nước đến những trí thức thành đạt ở xa Tổ quốc đều vào rừng, ra cứ tham gia kháng chiến chống Pháp.

Nhưng dân chủ luôn đi liền với xã hội công nghiệp. Xã hội trước công nghiệp, công cụ sản xuất thô sơ, năng suất lao động thấp kém, vai trò người lao động vì thế cũng thấp kém, thân phận mong manh, nhỏ bé. Trước thiên nhiên dữ dội, trong cuộc mưu sinh nhọc nhằn, khó khăn, trong xã hội đầy bất trắc, những thân phận nhỏ bé ấy muốn tồn tại được phải dựa vào số đông. Họ có mặt trong cuộc đời là những đám đông. Cá nhân nhỏ bé không được nhìn nhận, không được tính đến, không có giá trị gì, chỉ là con số không! Trong quan hệ xã hội, số đông tay trắng ấy phụ thuộc vào chủ nô, lãnh chúa, phụ thuộc vào số ít người có của. Đó là mối quan hệ của vài cá nhân có quyền và có của với một đám đông lao xao chỉ là công cụ, không có cá thể, không tên tuổi, không diện mạo, không cá tính! Chưa có cá nhân, chưa có ý thức cá nhân, khát khao của đám đông ấy chỉ là khát khao cơm áo!

Máy hơi nước, máy phát điện xuất hiện kéo theo sự ra đời của hàng loạt máy móc cơ khí, điện khí, đưa con người nhảy một bước dài trên tiến trình lịch sử bước vào xã hội công nghiệp. Máy móc

ngày càng hoàn thiện. Năng suất lao động ngày càng cao. Năng lực người lao động ngày càng lớn. Vị trí người lao động ngày càng được khẳng định. Máy móc đã thay thế vị trí công cụ mà người lao động trước đó phải đảm nhiệm. Người lao động không còn là công cụ như trong những xã hội trước nữa mà trở thành chủ thể trong xã hội công nghiệp. Mỗi cá nhân thấy được vai trò và vị trí của mình, ý thức được sự có mặt của mình trong xã hội và đòi hỏi xã hội phải nhìn nhận mình như những cá thể tự thân, độc lập. Đó là sự thức tỉnh lịch sử, là thành quả vĩ đại của xã hội công nghiệp gắn liền với sự ra đời của chủ nghĩa tư bản và được cụ Các Mác nhận định rằng: Ý thức về cá nhân là đóng góp vĩ đại của chủ nghĩa tư bản đối với lịch sử. Những thiết chế của xã hội để nhìn nhận và khẳng định sự có mặt của cá nhân, bảo đảm những quyền cơ bản của cá nhân, bảo đảm những quyền cơ bản của con người được ghi thành văn bản trong luật pháp nhà nước tư bản. Đó chính là nền tảng, là thiết chế của xã hội dân chủ. Những thiết chế ấy chỉ có được từ xã hội tư sản công nghiệp. Vì thế có thuật ngữ Dân chủ Tư sản.

Những xã hội nguyên thủy, xã hội nô lệ, xã hội phong kiến, cá nhân bị đánh mất trong bầy đàn. Con người chưa có ý thức về cá nhân thì chưa thể có dân chủ! Con có khóc, mẹ mới cho bú! Cái tôi của mỗi con người, quyền con người đòi hỏi phải được nhìn nhận, xã hội mới có luật pháp đòi hỏi hành pháp phải bảo đảm sự nhìn nhận đó. Xã hội dân chủ ra đời từ đó. Cái tôi của cá nhân được nhìn nhận, được tôn trọng và xã hội dân chủ hình thành là thành quả vĩ đại, là giá trị nhân đạo cao cả của cuộc cách mạng đưa giai cấp tư sản công nghiệp lên địa vị thống trị xã hội thay giai cấp lãnh chúa phong kiến.

Hồ Chí Minh dựng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khi Việt Nam còn ở “Phương thức sản xuất châu Á”, phương thức sản xuất nông nghiệp thủ công cổ lỗ, trong xã hội còn mang nặng tư tưởng phong kiến lâu đời, vẫn là xã hội trước công nghiệp, chưa có cá nhân. Bám sau đội quân xâm lược, những ông chủ tư sản Pháp đến Việt Nam khai thác thuộc địa, khai mỏ, dựng nhà máy mới tạo ra được vài đô thị nghèo nàn và một lớp thị dân nhỏ bé. Đòi hỏi của cái tôi, đòi hỏi của cá nhân của lớp thị dân này đã để lại dấu ấn trong văn chương Tự lực Văn đoàn nhưng đó chỉ là đòi hỏi yếu ớt của lớp thị dân sơ khai, thị dân phố huyện. Khát khao của chín mươi chín phần trăm dân số là nông dân chân lấm tay bùn vẫn chỉ là khát khao cơm áo!

Xã hội ấy lại trong vòng chi phối của những tín điều Cộng sản nông dân! Cộng sản nông dân vì chủ nghĩa Cộng sản của cụ Mác mà hồi học ở trường Sĩ quan Thông tin rồi sau này tôi lại phải học ra rả ở trường đại học đều khẳng định rằng chủ nghĩa Tư bản phát triển phải tranh giành nguyên liệu, tranh giành thị trường tất dẫn đến chiến tranh đế quốc và tiêu vong. Chủ nghĩa Tư bản phát triển cũng tạo ra giai cấp công nhân công nghiệp đào mồ chôn chủ nghĩa Tư bản, mở ra buổi bình minh huy hoàng của chủ nghĩa Cộng sản, thiên đường có thật trên mặt đất của loài người! Nhưng chủ nghĩa Cộng sản lại để non ra chính quyền Xô Viết ở nước Nga Sa Hoàng và mu dích, phong kiến và nông dân! Chủ nghĩa Cộng sản lại để non ra chính quyền nông dân Mao Trạch Đông! Những nhà nước Cộng sản phong kiến và nông dân ấy lại là khuôn mẫu cho nhà nước công nông của Hồ Chí Minh!

Hồ Chí Minh muốn đem giá trị dân chủ của xã hội công nghiệp về cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhưng những giá trị dân chủ ấy chỉ chọt đến ở buổi ban đầu của nhà nước dân chủ non trẻ rồi nhanh chóng tiêu tan vì ba lực triệt tiêu:

Một. Xã hội công nghiệp giải phóng cá nhân. Cá nhân được hình thành đòi hỏi quyền cá nhân, quyền con người. Quyền cá nhân, quyền con người được luật pháp hóa tạo thành thể chế dân chủ của xã hội. Nhưng xã hội Việt Nam vẫn là xã hội nông nghiệp, ý thức cá nhân chưa thức dậy với số đông người dân. Quyền cá nhân, quyền con người không những chưa thành đòi hỏi bức thiết của cả xã hội mà những biểu hiện của cái tôi, của ý thức cá nhân còn bị gán cho tội tư sản, bị phê phán, đấu tranh quyết liệt để loại bỏ! Trong hội trường của nhiều nhà văn, nghệ sĩ thời kháng chiến chống Pháp đều nhắc đến cuộc đấu tranh gay gắt trong các tổ chức xã hội và trong mỗi con người để cắt bỏ cái đuôi tư sản của những thị dân đi kháng chiến!

Hai. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa ra đời phải bước ngay vào cuộc chiến tranh chống Pháp xâm lược kéo dài suốt chín năm. Trong cuộc chiến tranh giữ nước, số phận đất nước được đặt lên trên hết. Mọi cái tôi riêng tư phải gạt ra một bên. Mọi lợi ích cá nhân phải hi sinh vì mục tiêu lớn lao, cao cả đánh đuổi ngoại xâm, bảo vệ độc lập dân tộc.

Tiếng súng kháng chiến chống Pháp vang rền cả nước. Một số đại biểu Quốc hội ở các tỉnh khu Ba, khu Bốn theo Chính phủ kháng chiến vào căn cứ

trong rừng Việt Bắc. Các đại biểu Quốc hội ở các tỉnh khu Bảy, khu Tám, khu Chín Nam Bộ xa ngái, của các tỉnh ở khu Năm, khu Sáu Nam Trung Bộ mịt mù lửa đạn không thể cuộc bộ vượt Trường Sơn dằng dặc ra Việt Bắc họp Quốc hội! Trong rừng Việt Bắc, bộ máy chính quyền kháng chiến vẫn là Chính phủ nhưng Quốc hội của dân chỉ còn là Ban, Ban Thường trực Quốc hội. Trưởng ban Thường trực Quốc hội Nguyễn Văn Tố hi sinh khi Pháp bắt ngờ tấn công lên Việt Bắc cuối năm 1947 liền có ngay Trưởng ban Thường trực Quốc hội Bùi Bằng Đoàn lên thay nhưng Quốc hội khóa Một chỉ còn là hình thức, là cái bóng mờ nhạt bên cạnh bộ máy đảng đang phình to trùm lên tất cả và bộ máy nhà nước đã quân sự hóa. Bộ máy đảng trùm lên tất cả và bộ máy nhà nước quân sự hóa thì chỉ còn mệnh lệnh và phục tùng và mối quan hệ Đảng - Chính phủ - Quốc hội là mối quan hệ trên - dưới. Đảng là tối cao. Hội đồng Chính phủ là cơ quan cấp hai của đảng. Ban Thường trực Quốc hội đương nhiên phải đứng sau cơ quan tác chiến là Bộ Tổng tư lệnh, đứng sau cả những tổ chức tin cậy của đảng do đảng tổ chức ra và sử dụng như những công cụ là Hội Liên Việt (sau đổi tên là Mặt trận Tổ Quốc), Tổng Liên đoàn Lao động, đoàn Thanh niên, hội Phụ nữ . . . , vì thế Ban Thường trực Quốc hội chỉ còn là cơ quan cấp bảy, cấp tám của đảng! Đảng cần tiến hành cải cách ruộng đất, Ban Thường trực Quốc hội liền ban hành sắc lệnh cải cách ruộng đất. Cải cách ruộng đất là một biến cố khủng khiếp của nông thôn Việt Nam đã phá tung cả cơ cấu xã hội từ ngàn đời của một cộng đồng mà nông nghiệp là nền tảng bền vững đã tạo ra cả nền văn minh sông Hồng rực rỡ, tạo ra văn hóa làng xã là đặc trưng, là sức mạnh trường tồn của dân tộc Việt Nam trước mọi thử thách dữ dội của lịch sử. Thế mà sắc lệnh về biến cố lớn lao, trọng đại ấy được ban hành mau lẹ, tức thì, đơn giản như ban hành thông báo một cuộc họp xóm! Quốc hội đã là hình thức thì sắc lệnh hay sắc luật của Quốc hội cũng chỉ là hình thức mà thôi!

Ba. Theo đuổi lí tưởng Cộng sản thì phải chấp nhận khuôn mẫu tổ chức xã hội, luật pháp xã hội, phải chấp nhận cả những áp đặt nghiệt ngã của những nước Cộng sản đàn anh. Đó là hình mẫu chuyên chính vô sản của chế độ độc tài Stalin và chế độ lãnh chúa bạo liệt Mao Trạch Đông!

Theo lí thuyết sách vở Cộng sản, chuyên chính vô sản mang bộ mặt rất hiền từ, nhân hậu, cao cả, theo đó chuyên chính vô sản là dùng chính quyền vô sản tiêu diệt giai cấp bóc lột, liên minh với quần

chúng lao động bị bóc lột trên cơ sở bảo đảm cho giai cấp vô sản nắm chính quyền để tổ chức xã hội xã hội chủ nghĩa không còn giai cấp và liên minh với vô sản các nước đưa cách mạng vô sản đi tới thắng lợi trên toàn thế giới. Nhưng thực tế chuyên chính vô sản đã diễn ra vô cùng bạo liệt, tàn khốc, chà đạp man rợ lên đạo lí, văn hóa và quyền con người ở tất cả các nước cộng sản nắm chính quyền. Chuyên chính vô sản đã dùng toàn bộ sức mạnh chính trị, sức mạnh kinh tế, đặc biệt là sức mạnh bạo lực của nhà nước để bảo đảm sự thống trị xã hội của đảng Cộng sản. Chuyên chính vô sản coi đảng Cộng sản là tối cao, là chủ thể duy nhất trong xã hội. Chính phủ, Quốc hội, quân đội, công an, tòa án, nhà tù, văn học, nghệ thuật, báo chí... đều là của đảng, đều là công cụ bảo đảm sự độc tôn thống trị xã hội của đảng! Đã là công cụ thì làm gì còn cá nhân! Dù là Trưởng ban Thường trực Quốc hội, tức là Chủ tịch Quốc hội, nhưng không phải là ủy viên Bộ Chính trị, không phải là ủy viên Trung ương đảng, đến đảng viên cũng không thì vẫn chưa tách khỏi đám đông quần chúng lao xao để thành cá nhân!

Trong xã hội chỉ có những cá nhân là những người đứng đầu tổ chức đảng các địa phương, tức là những lãnh chúa vùng miền và những người có vai vế trong tổ chức đảng ở trung ương. Người đứng đầu tổ chức đảng ở các địa phương là ông chủ các vùng miền, là những cá nhân quyền uy ở những nơi đó. Ủy viên trung ương đảng là ông chủ các lĩnh vực mà họ trị nhậm, là những cá nhân quyền uy ở những lĩnh vực đó. Ủy viên Bộ Chính trị thì cá nhân còn lớn hơn! Tổng bí thư thì tới tột đỉnh quyền lực, là hoàng đế, là Thiên tử, con Trời! Trời thì xa lắm nhưng đảng thì ngay trên đầu trên cổ nên nhất đảng nhì Trời! Xã hội chuyên chính vô sản là xã hội chỉ biết có đảng, chỉ có những người có vai vế trong đảng như nêu trên mới thật sự có vai trò cá nhân, còn lại tất cả đều là bầy đàn, là đám đông lao xao, là công cụ, chưa được nhìn nhận là những cá nhân!

Trong tùy bút chính trị Đi Tìm Cái Tôi Đã Mất, nhà văn Nguyễn Khải ngậm ngùi: *“Năm đất nước mới thống nhất, vào Sài Gòn được gặp các nhà văn, nhà báo, các nghệ sĩ của chế độ cũ mà thêm! Họ sống thoải mái quá, nói năng hoạt bát, cử chỉ khoáng đạt như chưa từng biết sợ ai, còn mình thì sợ đủ thứ...”* Những người ở chế độ Sài Gòn cũ sống thoải mái, hoạt bát, khoáng đạt, chưa từng biết sợ ai là vì họ là những cá nhân được nhìn nhận, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ cái tôi,

cái cá nhân, cái quyền con người của họ. Họ được sống thật với bản thể của họ. Họ được thể hiện cá tính, được bộc lộ chính kiến. Cá nhân trong nghệ thuật là cá tính sáng tạo. Nghệ thuật vô cùng cần thiết cá tính sáng tạo của cá nhân. Không có cá tính là không còn nghệ thuật. Cá nhân trong xã hội là chính kiến. Chính kiến cá nhân là những góc nhìn khác nhau về một vấn đề xã hội, là phản biện xã hội không thể thiếu để xã hội phát triển. Nguyễn Khải phải sợ đủ thứ vì dù là nhà văn mang hàm đại tá quân đội nhưng ông vẫn chưa có cá nhân, cái tôi, cái cá nhân của ông không được nhà nước chuyên chính vô sản nhìn nhận! Đến tận cuối đời ông vẫn phải loay hoay, day dứt khổ sở đi tìm *cái tôi* của ông! Không có cái tôi, không có cá nhân, là công dân, Nguyễn Khải chỉ là một cái đầu nhấp nhô trong đám đông người chen chúc chờ nhận tem phiếu tiêu chuẩn lương thực, thực phẩm! Là nhà văn, đại tá, Nguyễn Khải chỉ là công cụ trên mặt trận tuyên truyền của đảng, phải nghĩ, phải nói, phải viết theo ý đảng! Nói thuận, viết ngoan thì lên cấp, tăng tiêu chuẩn tem phiếu! Viết không thuận, nói trái tai thì ăn đòn! Trận đòn dằn mặt Nhân văn Giai phẩm làm cho nhiều tài năng thân bại danh liệt luôn là nỗi ám ảnh rùng mình sồn gáy đối với mọi trí thức!

Mĩ đánh ta tàn khốc như thế cũng không đưa được miền Bắc Việt Nam trở lại thời đồ đá như Mỹ tuyên bố. Nhưng trận đòn Nhân văn Giai phẩm, ta đánh ta, văn chương Việt Nam lại trở về thời khuyết danh, trở về thời văn học dân gian truyền miệng. Những tác phẩm có tên tác giả chỉ là những diễn nôm minh họa đường lối chính sách của đảng, sách in ra rơi ngay vào quên lãng! Nhưng những tiểu lâm dân gian truyền miệng về những con người và sự việc của một thời nghiệt ngã thì còn mãi! Lại vẫn nhà văn lớn Nguyễn Khải xót xa: *“Tôi cũng được giải thưởng văn chương cao nhất cấp quốc gia, nhưng tôi biết chỉ mười năm nữa, thời thế đổi thay chắc chả ai nhắc đến mình nữa! Tôi là nhà văn của một thời! Thời hết thì văn phải chết, tuyển tập, toàn tập thành giấy lộn cho con cháu bán cân!”*

Trận đòn Nhân văn Giai phẩm không phải chỉ có văn nghệ sĩ, nhà khoa học hàng đầu bị khắc chữ “Chống đối” vào trán, bị gạt ra bên lề cuộc sống, sống như chết! Hậu quả nặng nề của trận đòn Nhân văn Giai phẩm là làm tê liệt sự sáng tạo cả đội ngũ trí thức. Văn nghệ sĩ, trí thức không cần tìm tòi sáng tạo, chỉ cần viết kịp thời phục vụ các phong

trào quần chúng! Mà các phong trào của quần chúng cách mạng thì dồn dập như sóng biển, hết phong trào nọ đến phong trào kia! Chỉ cần viết vừa lòng lãnh đạo vốn xuất thân nông dân, năng lực thẩm mỹ hạn chế, lại luôn nghi kị, đề phòng với đám trí thức không thể tin cậy! Nghĩ chân thành, viết tròn trịa, thiện chí nhưng cơ quan tuyên huấn, cơ quan an ninh văn hóa bóp méo ra thành ác ý cũng không thể cãi! Trong đầu người cầm bút lúc nào cũng lảng vảng bóng mấy ông công an văn hóa và mấy ông tuyên giáo thủ cựu nên lúc nào cũng sợ!

Đền nhà văn lớn như Nguyễn Khải còn chưa có cá nhân, còn rúm ró sợ đòn như đứa trẻ con thì tám mươi triệu dân Việt Nam làm gì có hình hài, làm gì có diện mạo:

*Tám mươi triệu cái mặt không nhìn thấy mặt*

*Tám mươi triệu cái môn tự nguyện bị môn . . .*

*Trí thức cụp tai*

*Ngồi bút trượt dài sợ hãi*

*...Trí thức cụp tai xin phiếu bé ngoan*

(thơ Nguyễn Đình Chính)

Trí thức cũng chỉ là một lũ trẻ trong lớp mẫu giáo, cố xin đảng tấm phiếu bé ngoan để được yên phận, không bị liệt vào đám trẻ cá biệt để bị đe nẹt, bị cô lập, có tác phẩm, có công trình cũng không nơi nào cho công bố!

Các nước Tây Âu nhờ có thời kì đề cao con người kéo dài suốt ba thế kỉ, từ thế kỉ XIV đến thế kỉ XVI, đó là thời kì Phục Hưng, thời kì đứa trẻ trong bóng tối trung cổ vươn vai đứng dậy thành người lớn bước ra ánh sáng. Tiếp liền thời kì Phục Hưng là thời kì Ánh Sáng kéo dài đến thế kỉ XVII giải phóng tư tưởng con người khỏi sự trói buộc của phong kiến và nhà thờ. Trí tuệ được giải phóng. Tài năng được đánh thức. Con người trưởng thành bước ra ánh sáng, mở to mắt nhìn vào thế giới, tìm tòi, khám phá. Những phát minh khoa học ra đời. Những nhà máy mọc lên. Tây Âu từ phong kiến, nông nghiệp thủ công bước vào kỉ nguyên công nghiệp, khai sinh ra xã hội tư bản công nghiệp và cũng khai sinh ra nền dân chủ tư sản, đưa Tây Âu phát triển rực rỡ đến hôm nay.

Nhìn thấy các nước phương Tây phát triển là nhờ công nghiệp, chúng ta cũng hăm hở, vội vã và ồn ào công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhưng chúng ta lại không thấy rằng phải có những thế kỉ Phục Hưng đề cao con người, phải có những thế kỉ Ánh Sáng giải phóng tư tưởng con người, phải có nền dân chủ thực sự, cá nhân được nhìn nhận, giá trị Con Người được tôn trọng bằng việc Quyền Con

Người được thực thi, phương Tây mới có được sự phát triển như hôm nay. Chúng ta sẽ công nghiệp hóa, hiện đại hóa như thế nào khi chuyên chính vô sản đã đưa xã hội trở về thời trước công nghiệp? Chúng ta sẽ công nghiệp hóa, hiện đại hóa như thế nào khi cá nhân chưa được nhìn nhận, tư tưởng chưa được giải phóng, khi trong xã hội chỉ có người cầm quyền mới được có tư tưởng, chỉ người cầm quyền mới được có chính kiến và tư tưởng, chính kiến người cầm quyền trở thành tư tưởng, chính kiến xã hội. Người dân có chính kiến khác với chính kiến người có quyền thì trở thành tội phạm, bị trấn áp, tù tội! Chỉ người có quyền mới được coi là người lớn, luôn dạy bảo, ban phát lời vàng cho xã hội, còn lại tất cả chỉ là đám đông quần chúng vô danh! Người dân dù là trí thức, văn nghệ sĩ, nhà khoa học cũng chưa được nhìn nhận như những người trưởng thành, vẫn chỉ là lũ trẻ trong nhà trẻ dưới sự dạy bảo, răn đe của người cầm quyền, vẫn phải áp dụng học chia động từ “mày phải”! Mày phải nghĩ theo chính thống, nói theo chính thống, không được có ý kiến khác biệt! Mày phải học nghị quyết của đảng để làm theo nghị quyết, viết theo nghị quyết của đảng!

Chúng ta công nghiệp hóa, hiện đại hóa khi con người, khi ý thức xã hội, khi mối quan hệ xã hội còn ở thời trước công nghiệp nên bao điều tệ hại đã xảy ra! Xã hội công nghiệp tạo ra văn minh đô thị nhưng đô thị của ta vẫn là đô thị trước công nghiệp nên từ việc nhỏ như đánh số nhà đến việc lớn như qui hoạch đô thị, giao thông đô thị đều hỗn mang, rối loạn, vô chính phủ! Trong xã hội công nghiệp, nền hành chính nhà nước là nền hành chính phục vụ, người dân đòi hỏi và cả hệ thống hành chính đáp ứng, thỏa mãn. Nhưng nền hành chính của ta vẫn là hành chính cửa quan, công đường, ban phát của thời phong kiến xa xưa, người dân khẩn khoản kính xin, cửa quan đùng đỉnh “ngâm cứu”, vặn vẹo tra xét, thích thì ban phát, không thích thì cứ để đẩy hoặc đẩy dân đi lòng vòng! Xã hội thiếu dân chủ là mảnh đất màu mỡ để quyền lực những nhiều và tham nhũng lộng hành! Đó chính là xã hội Việt Nam hiện nay!

Tâm nguyện hướng tới một xã hội dân chủ của Hồ Chí Minh là có thật. Những lời nói về dân chủ của Hồ Chí Minh là chân thành: *Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do... Đối với mọi vấn đề, mọi người được bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lí.* (Hồ Chí Minh toàn tập. NXB Sự Thật. Hà Nội 1987. Tập VII. Trang 482). *Làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, (xem tiếp trang 32)*

# **Đất nước lâm nguy! Màn cuối của một cuộc xâm lược**

**Bùi Tín**

*Những ngày này, kẻ bành trướng phương Bắc như mở cờ trong bụng.*

*Chúng hí hửng mừng thắng lợi.*

*Chúng đang hoàn thành trọn vẹn một cuộc xâm lược trên đất liền Tổ quốc ta.*

Sáng qua 22 tháng 12-2008, các quan chức chính phủ Việt - Trung tề tựu tại "cửa khẩu Hữu nghị" - còn được gọi là Ải Nam Quan - , để làm lễ cắm cột mốc số 1116, tiêu biểu cho việc cơ bản hoàn thành việc cắm gôn 2000 cột mốc (gồm có 1533 cột mốc chính và gần 400 cột mốc phụ) dọc 1400 kilômét biên giới Việt - Trung trên bộ.

Trong vài ngày nữa - "trước khi năm 2008 kết thúc" - theo đúng hạn định trong nghiêm lệnh của Bắc kinh, được sự cúi đầu cam kết vâng lệnh của Hà Nội, họ sẽ còn làm lễ ký Nghị định thư kèm theo là tập bản đồ cực lớn, trên đó vẽ rõ toàn đường biên giới, đánh dấu việc hoàn thành trọn vẹn việc phân giới trên bộ.

Nghị định thư và tập Bản đồ nói trên sẽ là bộ phần cấu thành của bản Hiệp định phân định biên giới trên đất liền Việt - Trung ký ngày 30 tháng 12 năm 1999.

Thế là chỉ vài ngày nữa, Bắc kinh hoàn thành trọn vẹn một cuộc xâm lược nước ta.

Vì sao sau khi ký Hiệp định phân định biên giới trên đất liền 30-12-1999, nhóm lãnh đạo Cộng sản Trung Quốc quan tâm đặc biệt đến việc cắm mốc và vẽ tập bản đồ mới ?

Bởi vì chỉ khi nào gần 2.000 cột mốc kiên cố được đào sâu, chôn chặt, định vị qua biên bản của Nghị định thư và vẽ rõ trên bản đồ khổ cực lớn, cùng với đường biên giới tỷ mỹ chính xác đến 10 mét, thì bọn bành trướng mới hoàn toàn yên chí là chúng đã thật sự cướp xong đất của ta. Từ đó, so sánh với tập bản đồ vẽ giữa Pháp và Nhà Thanh năm 1887, có thể biết rõ phía ta đã mất đứt trên đất liền có thể bao nhiêu nghìn, hay là bao nhiêu trăm, bao nhiêu chục, bao nhiêu kilômét vuông, còn có thể biết đến cả bao nhiêu mét vuông lẻ nữa. Nước họ đã rộng đến 9 triệu 586 ngàn kilômét

vuông, mà vẫn còn thèm khát xâm chiếm thêm nước khác !

Ngay từ tháng 8 năm 2006, sau Đại hội X đảng Cộng sản Việt nam, khi tổng bí thư Nông Đức Mạnh sang Bắc kinh, Hồ Cẩm Đào đã thôi thúc mạnh mẽ việc "cắm mốc trên toàn tuyến biên giới", và giao hẹn "hoàn tất trong năm 2008".

Tháng 10 năm nay, khi thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng sang Bắc kinh, Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo đều thúc dục mạnh mẽ Dũng sớm hoàn thành việc cắm mốc trên toàn tuyến, nhấn mạnh thời hạn phải xong trong năm 2008 này. Vấn đề này cực kỳ hệ trọng đối với Bắc Kinh, nên họ đưa vào Bản tuyên bố chung một đoạn dài nhất :

*" Hai bên hài lòng đã cơ bản hoàn thành công tác phân giới trên đất liền; hai bên yêu cầu đoàn đàm phán chính phủ, các ngành và các địa phương hữu quan 2 bên nhanh chóng hoàn tất các công việc còn lại để sớm đưa Hiệp ước trên đất liền vào cuộc sống, tạo cơ sở cho việc xây dựng đường biên giới Việt - Trung hòa bình và ổn định lâu dài, góp phần củng cố và làm sâu sắc thêm mối quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc. Hai bên cho rằng việc hoàn thành công việc phân giới cắm mốc trong năm 2008 là sự kiện có ý nghĩa chính trị to lớn đối với quan hệ 2 nước, mở ra những cơ hội mới cho công cuộc phát triển của mỗi nước, nhất là các địa phương 2 bên biên giới".*

Vụ nghi án cực lớn kéo dài 16 năm, từ năm 1992 - khi bắt đầu cuộc đàm phán 2 bên Việt - Trung về biên giới, cho đến nay, cuối năm 2008 - khi ký Nghị định thư về hoàn thành cắm mốc suốt giải biên giới, có thể coi như đã có thể kết luận.

Nội dung vụ nghi án này là :

- từ năm 1992, sau khi bình thường hoá Việt - Trung, bắt đầu cuộc đàm phán về biên giới, lãnh hải và hải đảo, qua nhiều cuộc họp của 3 diễn đàn đàm phán cấp chuyên viên ( -về biên giới trên bộ; - về biên giới trong Vịnh Bắc bộ; - về các vấn đề trên Biển Đông ) và 1 diễn đàn cấp Chính phủ để chỉ đạo các cuộc đàm phán cấp chuyên viên, dẫn đến việc ký kết Hiệp định phân định biên giới trên bộ 30-12-1999 và Hiệp định phân định ranh giới trong Vịnh Bắc bộ 25-12-2000, cho đến khi hoàn thành việc cắm mốc và vẽ bản đồ chi tiết đường biên giới trên bộ cuối năm 2008 này,

- những người chỉ đạo việc đàm phán (các tổng bí thư đảng cộng sản và bộ chính trị trung ương đảng CS các khóa VII, VIII, IX và X ) và những người trực tiếp đàm phán và ký kết các văn kiện liên quan (trong chính phủ và bộ ngoại giao Hà Nội),

- đã có lập trường kiên định bảo vệ đường biên giới quốc gia, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, hay đã tỏ ra thiếu kiên định, thậm chí bạc nhược, dẫn đến thái độ nhân nhượng, để cho bị lấn lướt, gò ép, làm mất một số diện tích và vùng đất của nước ta ? từ đó nội dung nghị án còn là : các văn kiện đã ký cùng các tài liệu gắn liền với các văn kiện ấy đã tỏ ra công bằng, bình đẳng, hay là bất công và bất bình đẳng, bất lợi cho một phía, - là phía Việt Nam?

Vì ở trong nước chưa thể có điều kiện đưa Nghị án này ra trước một Tòa án đặc biệt để xem xét và xét xử, ở ngoài nước cũng chưa được đưa ra trước một Tòa án quốc tế, nên người nêu lên Nghị án này đề nghị :

- bà con người Việt chúng ta ở trong nước và ở nước ngoài quan tâm đến thời cuộc, đến chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, đến an ninh của Tổ quốc Việt Nam;
- các bậc thức giả, các nhà sử học, luật học, các chuyên gia về quan hệ quốc tế,
- các bạn trẻ, sinh viên, học sinh, du sinh Việt nam ở các nước,
- các nhà báo viết, báo nói, báo mạng, các bloggers trong và ngoài nước,
- các tổ chức chính trị, các hội đoàn ở trong nước và ở nước ngoài,
- các đại biểu quốc hội , các ủy viên trung ương Mặt trận Tổ quốc ở trong nước từng yêu cầu có tiếng nói phản biện xây dựng đối với chính quyền và đảng cộng sản,

xin mời tất cả các bạn và các vị thảo luận một cách ngay thật, sôi nổi trên mọi phương tiện truyền thông về Nghị án cực kỳ hệ trọng này.

Để tiện cho việc nghiên cứu về Nghị án này, xin lưu ý các bạn đến một số dữ kiện sau :

- mấy năm nay, nhà cầm quyền Trung quốc thông qua các kênh thông tin quốc tế, các tạp chí chiến lược và quốc phòng ở Bắc Kinh, Hồng Kông, Đài Loan... không ngớt khoa trương ý định xây dựng với tốc độ cao lực lượng quốc phòng của Trung Quốc; họ đặc biệt ưu tiên cho chiến lược biển và hải quân chiến lược, dồn ngân sách để trang bị, huấn luyện hải quân và hải quân lục chiến; đóng và mua nhiều hàng không mẫu hạm, đóng hàng loạt tàu ngầm nguyên tử. Họ xây dựng căn cứ hải quân lớn Ngọc Lâm, gần thành phố Tam Á phía Nam đảo Hải Nam, với những hầm ngầm lớn;

- họ công khai tuyên bố lãnh hải bành trướng rộng xuống phía Nam, lấn xuống vùng lãnh hải của Việt Nam, Philippin, Malaixia, Indonexia...; tự nhận độc quyền bảo vệ hành lang hải hành quốc tế khắp vùng biển phương Nam ;

- Bắc Kinh công bố tin Công ty Quốc doanh CNOOC China National Offshore Oil Corporation ra kế hoạch thăm dò và khai thác dầu trên khắp vùng biển phương Nam, trị giá 29 tỷ đôla, ép các công ty Mỹ Exxon, Anh BP British Petroleum, Na uy... dời đi nơi khác.

- các tạp chí chiến lược Trung Quốc công khai nhận định hướng bành trướng phía Bắc, phía Tây, phía Đông đều tắc nghẽn; chỉ có khả năng bành trướng duy nhất xuống phương Nam. Chỉ có ở phương Nam là có thiên thời, địa lợi, nhân hòa, với biển ấm, đất liền một dải, có nước nhỏ lại suy yếu do kinh tế lạc hậu, lãnh đạo mất lòng dân, chính quyền cần dựa dẫm, phụ thuộc nước lớn để tồn tại;

- giữa tháng 8-2008, báo Văn Hời in ở Hồng Kông (thường do Bắc Kinh thuê in bài) đăng bài tiết lộ "kế hoạch A" đánh chiếm Việt Nam trong vòng 31 ngày(!). Các quân đoàn trong đó có những binh đoàn sơn cước và hàng ngàn trực thăng đột phá đánh chiếm vùng núi phía Bắc, tiếp theo là thọc sâu đổ bộ chiếm địa bàn Thanh Hoá, rồi dùng nhiều binh đoàn thiết giáp chiếm đồng bằng sông Hồng và chiếm trọn thủ đô Hà Nội vào ngày thứ 16. Đến ngày thứ 31 quân Trung Quốc chiếm toàn bộ Việt Nam (!).

Về thái độ ứng xử với nước lớn phương Bắc, ông cha ta luôn dạy rằng trước hết phải kiên cường bất khuất, đoàn kết dân tộc, sẵn sàng ứng phó; tiếp đó là mềm mỏng khôn khéo . Không bao giờ được quy lụy mềm yếu, sẽ bị họ lấn lướt hà hiếp.

Luật Hồng Đức công bố năm 1483 có điều 74 và điều 88 như sau : " Những người bán ruộng đất ở biên cương cho nước ngoài thì bị tội chém " .

Trong Lịch triều Hiến chương Loại chí (1821), Phan Huy Chú nhận xét trong đàm phán về biên giới đời Lý có 2 mặt mạnh: một là có "oai thẳng trận", hai là "sứ thần bàn bạc, lời lẽ thung dung, khôn khéo".

Nhà Trần khi nói chuyện với Trung hoa đã bỏ trí các trọng thần phụ trách các hướng biên giới. Thái Sư Trần Thủ Độ giữ hướng Lạng Sơn, Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật giữ hướng Hà giang, Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư giữ hướng Đông bắc.

Tháng 9-2008, lo sợ Nghị án này bị phôi bày vào cuối năm, ông Lê Công Phụng, nguyên trưởng



đoàn đàm phán với phía Trung Quốc đã nhân trả lời nhà báo Lý Kiến Trúc liêu cãi xóa rằng các Hiệp định đã ký là công bằng (!), bình đẳng (!), hợp lý (!); ông Phụng đã bị nhà nghiên cứu Trương Nhân Tuấn ở Pháp chỉ rõ nhiều chỗ sai, nói dối, đặc biệt là về vùng Ai Nam Quan, vùng thác Bản Dốc và một số điểm khác.

Mới cách đây vài ngày, trong cuộc đàm phán ngày 16-12, phía Bắc Kinh lại đòi chiếm thêm bãi Tục Lâm ở Quảng Ninh, lấn thêm vùng Bản Dốc và khu Mộ ở Cao Bằng, và có tin từ trong nước bộ chính trị ở Hà Nội đã phải họp và cúi đầu nhượng nót.

Thái độ của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam tỏ ra lo sợ vụ Nghi án này bị phơi bày ra ánh sáng của công luận xã hội, họ sẽ ở vị trí bị cáo đuối lý, do đó ngành công an và ngành tuyên giáo tỏ ra đặc biệt thâm thù với các anh chị em dân chủ từng nêu bật tội "nhượng đất, nhượng biển" của họ. Họ truy tố rồi kết án nhà báo Điếu Cày - Nguyễn Hoàng Hải 30 tháng tù giam về tội "trốn thuế", thật ra chỉ vì anh Hải đã lên tận vùng Bản Dốc - Cao Bằng để xem xét tại chỗ việc cắt đất cho Bắc Kinh. Họ bỏ tù cô Phạm Thanh Nghiên cũng chỉ vì cô đã căm thù bọn bành trướng bán chết ngư dân ta còn vu khống là cướp biển; cô từ Hải Phòng vào tận Hoàng Hóa trong Thanh hoá điều tra và an ủi các gia đình bị nạn. Những con người kiên cường như thế đang cần cho đất nước ta và là vốn quý của dân tộc, sao lại bỏ tù, còn vu cáo là hám danh, ham lợi!

Mới đây, ngày 14-12-2008, trên mạng Vietnam Net có in bài của tiến sỹ Trần Vinh Dự cố vấn của Quỹ Nghiên cứu Biển Đông với tít là Chiến lược Điều hâu, phơi trần âm mưu bành trướng của Bắc Kinh đối với Đông Nam Á. Bài báo xuất hiện chưa đến 12 giờ đã biến mất, chắc chắn là do an ninh mạng kiểm duyệt xóa đi vì sợ công luận biết.

Với tất cả các nước láng giềng khác của họ, Trung Quốc không hề đòi xác định lại biên giới, như với: Bắc Hàn, Mông cổ, Nga, Kadactan, Kirghixtan, Pakistan, Ấn Độ, Népan, Miến Điện... Sao họ chỉ đòi vẽ lại biên giới trên bộ với Việt Nam ?

Thế lực bành trướng đã thực hiện màn cuối xâm lược trên đất liền; chúng đang xâm lược lãnh hải và tài nguyên biển nước ta; chúng còn rắp tâm nuốt trọn các quần đảo ta. Những bước tội ác nối tiếp, chồng lên nhau. Cần phải đẩy lùi ngay bước đầu !

Điều quái gở là bộ chính trị hiện tại khuất phục bọn bành trướng đúng vào dịp tròn 30 năm "kỷ niệm" chúng dùng bọn Khorme Đỏ gây chiến tranh biên giới phía Tây Nam (cuối 1978), để ngay sau đó xâm lược biên giới phía Bắc (đầu năm 1979), dịp này lại căm không được nói đến, căm cả việc viếng mộ hàng vạn chiến sỹ đã ngã xuống !

Trong tình hình cực kỳ nghiêm trọng này, những tiếng nói yêu nước đang vang lên, như bức thư tâm huyết của nhà văn cựu chiến binh Nguyễn Khắc Phục và của đồng đội Tiến Nguyễn, vạch mặt phản bội dân tộc của nhóm cầm quyền hiện tại.

Xin ghi nhớ các Chiến sỹ Hải quân Cộng hoà miền Nam hy sinh bảo vệ Hoàng Sa tháng 1 năm 1974 và các Chiến sỹ Hải quân nhân dân bảo vệ Trường Sa tháng 3 năm 1988 là những Chiến sỹ của Dân tộc, của Tổ Quốc, là Anh Em Ruột Thịt chung một kẻ thù.

Sống bên nước lớn, chịu khuất phục không phải là định mệnh ! Mông Cổ, Nga, Ấn Độ, Pakixtan, Nepal, Kirghixtan, Kadactan đều cứng cỏi đương đầu với bành trướng Trung Hoa, không cho Trung Quốc xâm lấn ; cũng như ông cha ta trước kia vậy. Ngày nay ta càng không thể bạc nhược và nhượng bộ có hệ thống ! Đoàn kết chặt với các nước ASEAN, gắn bó với các nước dân chủ trên toàn thế giới, từ châu Mỹ, châu Âu, châu Úc, dựa vào Liên Hợp Quốc và pháp luật quốc tế, Việt Nam ta sẽ có chủ quyền và an ninh lãnh thổ, lãnh hải và hải đảo vững chắc, các quyền lợi công bằng và bình đẳng với mọi nước trên thế giới.

Toàn dân Việt Nam tỏ rõ ý chí thực thi dân chủ đa nguyên đa đảng như mọi nước văn minh, chấm dứt việc bạc nhược theo gót nước lớn độc đảng độc đoán, chà đạp nhân quyền và tham lam bành trướng, đề cao dân chủ và chủ quyền quốc gia; đó là đường lối chính trị sáng suốt, khôn ngoan duy nhất hiện nay, tạo nên thế vững giữ nước và dựng nước lâu bền mãi mãi.

Mặc cho ngành an ninh và tuyên giáo lại vu cáo là tôi bất mãn, phản bội, tôi khẩn thiết nêu Nghi án cực kỳ nghiêm trọng này chỉ do lòng yêu nước, quý trọng bao liệt sỹ 2 miền đã ngã xuống vì độc lập dân tộc và vì tự do của nhân dân.

Tổ quốc lâm nguy! Lẽ tồn vong của đất nước là cao nhất. Mong đồng bào bày tỏ chính kiến. Xin đa tạ.

Paris. 22-12-2008.

**Bùi Tín**

## Tự do tôn giáo Đâu là một phần hai sự thật?

Nguyễn Thượng Long

Tôi chưa quên những gì mà các ông thầy Mác - Lê, các ông thầy lịch sử Đảng đã dạy dỗ tôi từ những năm tháng cấp sách đến trường. Phải nói là các thầy triết học, các thầy chính trị, các thầy văn học ngày đó rất xuất sắc trong việc phủ nhận, sự hiện diện của tôn giáo, của giáo quyền, của thần quyền qua các học thuyết vô thần của Các Mác. Thế giới trong tôi lúc đó chỉ là tồn tại vật chất, chẳng có ma tà thánh thần gì hết. Vì sao tôi lại nhắc tới các ông thầy dạy văn học? Vì thời của tôi, văn học là nhân học (Goocki). Các thầy dạy văn không chỉ là dạy văn mà còn là "Hành đạo làm người" chứ không phải là "Hành nghề" một cách thuần túy như những người dạy văn bây giờ. Những thầy dạy văn ngày xưa, họ còn là các chính trị viên trên mặt trận văn hóa giáo dục giành giật con người cho Đảng, và cho CNXH chứ không phải là những thợ dạy luôn kê kê bên mình những tập văn mẫu cho học sinh phải nghĩ theo, cảm theo, viết theo và làm theo như tình trạng dạy dỗ hiện nay. Đến khi học về Lê nin, các thầy tôi rao giảng: Lê nin người thầy của giai cấp vô sản toàn thế giới đã nói: "Tôn giáo là một thứ thuốc phiện!?". Trí tuệ thơ ngây, trong trẻo ngày đó của chúng tôi lập tức được kích hoạt những ngộ nhận thật đáng thương về câu nói này. Bạn tôi có đưa suy diễn: Tôn giáo là thuốc phiện có nghĩa tôn giáo là một loại độc dược có thể gây nghiện cho người dân. Có đưa cực đoan hơn lại có suy nghĩ rằng: Người theo đạo, người có đức tin tôn giáo là người xấu, là kẻ có vấn đề và rất cần phải cảnh giác. Riêng với tôi, có thể do thể trạng, thể chất của tôi, có thể do hoàn cảnh sống, môi trường sống riêng mà tôi lại nghĩ: Tôn giáo rất cần cho con người. Nếu không có đức tin tôn giáo, trên con đường tiến hoá của mình, con người sẽ gặp phải nhiều đau đớn về thể xác, về tinh thần lắm. Như vậy, ở đây chính niềm tin thần thánh (tôn giáo) là phương cách để cứu rỗi, là hành trang tinh thần của con người trong cuộc đời hiện tại với bao bất chắc luôn chờ đón rình rập.

Tôi sớm có những suy nghĩ như vậy cũng là nhờ ngày thơ ấu khi tôi hành sử một cách bản năng thô bạo với các thú nuôi trong nhà, mẹ tôi một phật tử tại gia lại nhắc nhở về sự hiện diện của "Quý thần hai vai" luôn chứng giám các hành vi, các ứng xử

của mỗi người. Mẹ tôi thường nói đến hoả ngục A tì, nói đến vạc dầu sôi của Diêm vương, nói về Quỷ sa tăng tra khảo những vong hồn tội lỗi ở kiếp trần gian... Giờ đây các con tôi, các cháu tôi, nhiều thế hệ học sinh của tôi đặc biệt là những lứa sau này, họ đều ngơ ngác và cười cợt những lời khuyên tương tự như lời mẹ tôi đã khuyên dạy chúng tôi ngày nào. Tôi nghĩ rằng, khó có thể trách được họ. Cuộc sống hiện đại ngày nay khác cuộc sống ngày nào của chúng tôi lắm. Con người hôm nay như bị cuốn vào một guồng quay, một dòng chảy có gia tốc lớn quá. Người ta nhiều lúc chẳng kịp nhận ra chính mình giữa một dòng đời đầy hối thúc và cảm dỗ thì còn đâu thời gian để mà nghĩ đến "Quý thần hai vai", nghĩ đến ân oán nơi hoả ngục! Như vậy, chẳng có gì là sai khi nói chính tôn giáo với những đức tin thần thánh đã hướng con người tới những giá trị Chân - Thiện - Mỹ mà người có đức tin sẽ sống bớt man rợ hơn, bớt phạm sai lầm hơn, bớt trả giá và bớt đau khổ hơn. Nếu có điều kiện làm một trắc nghiệm công phu trong các nhà tù nơi giam giữ những kẻ tội lỗi, tôi nghĩ rằng tỷ lệ người có tôn giáo, có đức tin luôn luôn là thấp.

Gần đây, trong các văn bản pháp lý có tính chính thống của Nhà nước CHXHCN Việt Nam, của nhiều chính giới nước ngoài, đặc biệt là của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ người ta đều khẳng định về những tiến bộ về tôn giáo ở Việt Nam. Điều này theo tôi là chính xác. Nếu quan sát kỹ lưỡng cả một tiến trình lịch sử từ khi có tôn giáo xuất hiện ở Việt Nam đặc biệt rõ với Thiên chúa giáo từ khi không dưới 30 vạn tín đồ phải tử vì đạo do chính sách bài Giatô của Tự Đức cho đến thời kỳ tôn giáo Mác - Lê - Mao tràn vào Việt Nam với các học thuyết vô thần của họ đã đẩy tất cả các tôn giáo vào một cái rọ duy tâm đáng nguyên rủa và đương nhiên rất nhiều đình, chùa, miếu mạo, thánh thất, nhà thờ đã trở thành trụ sở làm việc của UB, thành lớp học, thành nhà kho, thậm chí thành trại chăn nuôi, tượng phật, tượng chúa bị đập phá, báng bỏ và trôi sông, người có đức tin bị mạ lỵ, bị phân biệt đối xử... đến nay từ những gì chúng ta đang quan sát thấy mà lại không cảm nhận được là đã có những tiến bộ thì đó là thái độ thiếu công bằng.

Nhưng chỉ căn cứ vào những dấu hiệu có tính hình thức như giáo dân hành lễ ngày càng đông, các ngày lễ trọng của các tôn giáo như Nôen, Phật đản, các hội hè truyền thống mang tính tâm linh của một cư dân lúa nước, cư dân nông nghiệp được tổ chức rất trọng thể và sự xuất hiện thường xuyên

của những ĐBQH, các uỷ viên của MTTQ các cấp trong bộ cà sa màu vàng của phật giáo hay bộ trùng thâm của thiên chúa giáo đang trang trí cho các diễn đàn, các hội nghị mà nói rằng tự do tôn giáo ở Việt Nam có nhiều tiến bộ, nói thế tuy là đúng xong mới đúng ở 1/2 của những gì mà mọi người nhìn thấy. Vẫn còn đó 1/2 sự thật nữa còn bỏ ngỏ! Vậy 1/2 đó là sự thật gì? Đây là điều mà tôi hằng trăn trở và muốn luận bàn trong ghi chép này.

\* \* \*

Tôi nghĩ rằng, chúng ta phải phân định rạch ròi hai vấn đề: Tự do tôn giáo và trách nhiệm của Nhà nước đối với tôn giáo. Nhà nước có trách nhiệm đối với tôn giáo chẳng khác gì Nhà nước có trách nhiệm với sự chấn hưng giáo dục, chấn hưng kinh tế. Rõ ràng là Nhà nước CHXHCN Việt Nam đã có nhiều trách nhiệm hơn, có nhiều tiến bộ hơn về những việc này. Đây là một sự thật không thể phủ nhận. Nhưng có điều cũng rất đáng phải làm rõ là việc thực thi trách nhiệm khác xa với thực thi quyền tự do. Có thể nói không hề sai, tự do tôn giáo ở Việt Nam mới đạt được ở mức là tự do trong khuôn khổ của Nhà nước qui định. Thử hỏi tự do mà lại phải đặt trong khuôn khổ thì còn lại được bao nhiêu là tự do nữa. Trước khi vào vấn đề này, hãy thử nhìn vào mấy quyền tự do cơ bản khác mà nhiều thập kỉ rồi người dân đòi hỏi đã được Nhà nước đáp ứng đâu!

### **Một chút về tự do sáng tác:**

Các văn nghệ sĩ hết sức bất bình trước qui định của Đảng: Văn hoá văn nghệ - văn học nghệ thuật phải phục vụ chính trị, phải có Đảng tính! Sau năm 1954, các văn nghệ sĩ rầm rộ đòi hỏi quyền tự do sáng tác. Đáp trả lại là vụ án xét xử bọn phản động trong nhóm nhân văn giai phẩm. Người đòi tự do sáng tác tuy đầu không rơi, máu không chảy nhưng chết vô khối đấy. Có cái chết về thân xác, có người tuy không chết về thân xác thì cũng chết mỗi mòn vì cô đơn, vô vọng trong lao tù, trong phân biệt đối xử, trong tình trạng "Giấy bút của tôi bị người ta giằng mất!?" (Phùng Quán). Thật đáng buồn thay về cơ bản văn nghệ sĩ đã từng phải chấp nhận cúi đầu làm những kẻ minh hoạ xoàng xĩnh cho chính trị. Cuối cùng đến 1987 vì thời thế Đảng bất ngờ cởi trói cho văn nghệ sĩ. Như thế thử hỏi văn nghệ sĩ đã từng bị "Trói gô" thì còn đâu là tự do để sáng tác ra những kiệt tác xứng tầm thời đại, xứng tầm dân tộc. Chẳng trách nhà văn Nguyễn Khải một quan chức văn học, ĐBQH nhiều nhiệm kỳ trước

phút lâm trung đã để lại những dòng chữ thật đón đầu:

*"Tôi cũng được giải thưởng văn chương cao nhất cấp quốc gia, nhưng tôi biết chỉ mười năm nữa, thời thế đổi thay chắc chẳng ai còn nhớ đến mình nữa. Tôi là nhà văn của một thời, thời hết thì văn chương phải chết. Tuyển tập, toàn tập thành giấy lộn cho con cháu bán cân"* (Đi tìm cái tôi đã mất- Nguyễn Khải). Bức tranh về tự do sáng tác cuối cùng lại là những dòng đau xót đến như vậy.

### **Một chút về tự do ngôn luận và báo chí:**

Không nói gì xa xôi, sau cú phản đòn PMU 18 được khởi động, khi ông lớn Bùi Tiến Dũng cùng đồng bọn thoát khỏi khung tham nhũng chỉ còn là những gã đánh bạc và thích sống thác loạn, sau khi ông lớn Nguyễn Việt Tiến sang trọng trong bộ comple đắt tiền bước lên xe hơi tiền tỷ lăn bánh ra khỏi nhà tù và nhanh chóng nhận lại thẻ đảng lại còn khụng khiêng đòi trả lại toàn bộ các chức danh!... thì sao quả tạ ập tới các nhà báo, các anh hùng chống tham nhũng. Nguyễn Việt Chiến báo Thanh Niên, Nguyễn Văn Hải báo Tuổi Trẻ lập tức xô khám cùng lúc không dưới 7 ký giả khác bị tước thẻ hành nghề, nhiều tông biên tập, phó tổng biên tập bị huyền chức, cách chức, người thì bị cảnh cáo như một anh binh nhì ngờ nghếch và đại dột (Tuớng Phạm Xuân Quắc), người thì vào ngục thất như một gã tội phạm tâm thường (Thượng tá Đinh Văn Huynh)... Tất cả cũng chỉ vì đã chót "sớ rớ" vào những vụ việc chống tham nhũng ở cấp chớp bu. Khi vụ bắt giam vừa xảy ra, đọc những dòng tít cỡ lớn trên 2 tờ Thanh Niên và Tuổi Trẻ như: Phải trả tự do ngay cho những người vừa bị bắt giữ! Tôi cứ tưởng mình đang ngồi đọc báo dưới tượng thân tự do ở Mỹ quốc, hay lừng thừng thả bộ ở Washington DC. Thật buồn chẳng lâu la gì ban tuyên giáo TW đã thôi cời với Chi thị: Báo chí phải đi đúng lề đường bên phải. Tức là nhà báo phải nhớ rằng các anh chỉ có mỗi một nhiệm vụ phục vụ Đảng, các anh là công cụ của chính quyền. Cũng thật đáng buồn hâu như toàn bộ giới cầm bút đã cầm nín tức thì. Thật đúng là cảnh:

*"Sĩ khí rụt rè gà phải cáo  
Văn chương liêu lĩnh đám ăn sồi"*

Dạ thừa chính cái mặt bằng tự do báo chí của chúng ta ở mức độ này nên chẳng ai còn có thể "Húng hắng" gì được nữa khi thế giới người ta xếp hoạt động báo chí, tự do báo chí của Việt Nam nằm ở tốp đội sổ về Đệ tứ quyền (thứ 169/173 tức là chỉ

có trên được Congo, Camerun, Cu Ba và Myanma).

### **Một chút về tự do biểu tình:**

Rõ ràng điều 69 đã qui định công dân Việt Nam có quyền biểu tình đây nhưng nhớ là phải theo đúng qui định của Nhà nước. Biết rõ là như vậy ba chiến sĩ dân chủ ở Hải Phòng gồm Cựu chiến binh Vũ Cao Quận, Nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa, nữ thanh niên Phạm Thanh Nghiênn đã làm đơn xin UBND Hà Nội cho phép tổ chức một cuộc biểu tình ôn hoà nội dung chống tham nhũng, chống lạm phát và tăng giá. Nhà nước đã từ chối và không đưa ra một qui định nào. Ba chiến sĩ dân chủ làm đơn kiện UBND Hà Nội. Toà án cũng chối bỏ trách nhiệm phân xử. Một thời gian sau nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa bị tống giam ở B14, cháu Phạm Thanh Nghiênn sau những ngày toạ kháng tại gia dưới 2 khẩu hiệu: "Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam" và "Phản đối công hàm 1958 của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng" đã bị bắt giam tại đê lao Hải Phòng. Cựu chiến binh Vũ Cao Quận vì bất đắc chí mà đột ngột ngã bệnh và đang được công an "Săn sóc" tại gia. Thế là: "Chút lòng khao khát... từ nay xin chừa".

Như vậy là tự do mà lại phải theo qui định là thứ tự do đồng nghĩa với số không tròn trĩnh.

### **Một chút về tự do tôn giáo:**

Trước hết xin đặt ra một câu hỏi: Tự do tôn giáo là gì? Để tránh cái gọi là tự do vô chính phủ, quyền tự do nào cũng phải tuân thủ và tôn trọng những chuẩn mực đã ghi trong hiến pháp và pháp luật. Ở Việt Nam, người ta le lối nó ở cụm từ: Theo đúng qui định của Nhà nước. Vấn đề ở đây là qui định của Nhà nước có hợp với những chuẩn mực của thế giới văn minh không? Theo tôi tự do tôn giáo mà phải theo qui định như ở Việt Nam hiện nay thì sớm muộn lại quay về điểm xuất phát thôi. Điểm xuất phát đó là chẳng có gì, nếu có chút nào thì cũng là thứ tự do trong khuôn khổ nhất định. Một xã hội gọi là có tự do tôn giáo là xã hội biết tôn trọng các hoạt động thuần tính tôn giáo và phải coi tôn giáo là một thành phần không thể thiếu góp phần cấu thành nên đời sống tinh thần của cả dân tộc. Ngược lại về phía tôn giáo cũng phải biết tự chế theo các qui định của giáo luật, theo các qui định của hiến pháp của dân - do dân - vì dân chứ không phải kiêu qui định văn hoá văn nghệ phải phục vụ chính trị và báo chí phải đi đúng lề đường bên phải. Người có tôn giáo cũng như người không có tôn giáo đều phải biết kiểm soát hành vi của

mình theo kiểu "Tôi có quyền làm tất cả những gì pháp luật không cấm và tôi không làm những gì mà pháp luật đã cấm".

Tự do tôn giáo còn thể hiện ở sự đảm bảo những quyền lợi của tôn giáo trong một đời sống thế tục. Trước khi được hưởng thụ những quyền về tự do tôn giáo, người có tôn giáo phải được hưởng đầy đủ những quyền đã qui định trong tuyên ngôn nhân quyền liên hiệp quốc, đã qui định trong các điều luật của Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam.

Trên đây chỉ là những lập lý mang tính lý thuyết mà:

*"Mọi lý thuyết đều là màu xám*

*Còn cây đời là mãi mãi xanh tươi"* (Gót)

Chúng ta cùng thử xem cây đời tự do tôn giáo ở Việt Nam qua một số hiện tượng gần đây.

Có thể gọi là có tự do tôn giáo được không khi các Hoà thượng và các Tăng sĩ của giáo hội PGVNTN thực thi Đức từ bi, thực thi Hạnh bố thí theo lời dạy của Đức phật trong việc cứu trợ dân oan mất đất, mất nhà vô lý đang gặp phải bao khốn khó trên con đường đấu tranh đòi công bằng... lại bị chính quyền và truyền thông kết tội phạm pháp và kích động dân oan! Thật khó mà chấp nhận được một xã hội dân sự, một xã hội công dân mà hành vi "Lá lành đùm lá rách", "Lá rách đùm lá nát" là độc quyền của Nhà nước! Các cá nhân, các tổ chức tôn giáo xin hãy vô cảm đứng ngoài. Nếu có động lòng trắc ẩn xin phải nhờ cậy qua cơ quan mặt trận.

Có thể gọi là có tự do tôn giáo được không khi nhìn vào những hiện thực u buồn đã từng diễn ra ở Toà khâm sứ cũ 42 Nhà Chung Hà Nội và giáo sư Thái Hà những ngày vừa qua:

Nghĩ gì đây khi giáo dân tập trung cầu nguyện một cách ôn hoà ở những địa điểm còn tranh chấp đã bị chính quyền và truyền thông kết tội là tụ tập đông người gây mất trật tự công cộng! Khắc phục hiện tượng này không phải là đối thoại mà lại là CSCĐ, CS 113, là an ninh chính trị, là các hội đoàn quần chúng, là thanh niên tình nguyện thật - dõm, là dùi cui điện, là lựu đạn cay, là các loại chó nghiệp vụ và con cháu giáo dân bị thầy cô giáo đánh dấu vào sổ để theo dõi!

Nghĩ gì đây khi truyền thông báo chí vì quá say đòn, quá hăng máu, quá mẫn cán với công vụ mà quên cả liêm xỉ và tự trọng để cắt trích câu nói của Đức Tổng giám mục Hà Nội Ngô Quang Kiệt chỉ để bảo đảm toàn thắng cho quyết tâm hạ gục các

linh mục và giáo dân ở hai vùng đất tranh chấp này. Trong khi đó trước, trong và sau biến cố đất cát... những gì diễn ra cho mọi người thấy vị linh mục đó cũng không hề thua kém ai về lòng yêu nước, về trách nhiệm với giáo dân, trách nhiệm với giáo xứ.

Nghĩ gì đây khi mà 2 vùng đất tranh chấp đã trở thành 2 công viên cây xanh cho toàn dân thụ hưởng thì UBND Hà Nội họp báo quốc tế với những lời kết tội gay gắt giành cho các linh mục và giáo dân còn đức cha giám mục bị ghét bỏ tới mức "xúc đất đổ đi" khi người ta ra lời kêu gọi đòi trục xuất ông ra khỏi lãnh địa Hà Nội. Chủ tịch thành phố đã hành xử như vậy, mọi người thật sự bất ngờ khi Thủ tướng vì một "từ lực" nào đó cũng chẳng giám ứng xử khác đi một chút nào!

Nhân dân Việt Nam chưa quên ngày nào Thủ tướng hết sức bình tĩnh và oai vệ đứng bên Đức tổng giám mục Hà Nội cùng với giáo dân ở 42 Nhà Chung và ông đã hứa sẽ xem xét nguyện vọng của mọi người, chưa quên ngày nào ông hết sức lịch lãm trước Đức giáo hoàng lần ông viếng thăm Vatican. Tôi cảm thấy nhà lãnh đạo quốc gia có những dày vò, trăn trở về những tồn tại đất đai có nguồn gốc lịch sử, nhưng ông cũng không đủ sức để vượt ra khỏi cái vé đôi cũng chỉ ở bậc Cao đẳng mà Ngô Thị Nhậm đã mang ra để thanh minh cho việc ông ta bỏ nhà Lê để phò Tây Sơn ngày Nguyễn Ánh lấy lại được Thăng Long:

*"Thế chiến quốc, thế Xuân Thu  
Tùy thời thế thế thời phải thế"*

Nếu sự thật là như vậy, hoá ra ngay cả Thủ tướng cũng chưa từng được nếm cái vị ngọt ngào của hai chữ Tự Do. Thủ tướng còn phải "Đi theo lề đường bên phải!" thì thử hỏi giáo dân, dân oan, thảo dân, tiện dân, phó thường dân... làm sao mà được hưởng "Tự do hai tiếng ngọt ngào".

Gần đây tôi thấy chính quyền rất dị ứng với các hoạt động tôn giáo ở ngoài các linh địa thuộc về tôn giáo. Ví dụ: Các hoạt động cứu trợ dân oan của các Hoà thượng Thích Quảng Độ, Hoà thượng Thích Không Tánh cùng các Tăng sĩ GHPGVNTN, các hoạt động thăm hỏi giáo dân ở các linh địa tôn giáo còn tranh chấp. Thực ra không phải chỉ là dị ứng, các hoạt động cứu trợ nhân đạo thuần tính tôn giáo đó đã bị chụp mũ, bị kết tội rất thô bạo là: Đã có những hoạt động tôn giáo không đúng nơi qui định. Thậm chí còn bị hàm oan là có những tham

vọng chính trị, là cơ hội, là kích động dân oan, kích động giáo dân đấu tranh với chính quyền.

Vậy sẽ giải thích thế nào về chuyện hoá thân vì đạo pháp giữa đường phố Sài Gòn (năm 1963) của cố Hoà thượng Thích Quảng Đức để phản đối chế độ gia đình trị Ngô Đình Diệm. Hành vi tôn giáo đó rất dữ dội và quyết liệt đâu có diễn ra trong khuôn viên nhà chùa. Tại sao không hề thấy chế độ chính trị nào ngày đó cả miền Bắc cả miền Nam lên án đó là hoạt động tôn giáo không đúng nơi qui định. Hành động tử vì đạo pháp của Hoà thượng Thích Quảng Đức đã góp phần làm sụp đổ chế độ Ngô Đình Diệm lại không phải là tấm gương ngời sáng biểu trưng cho con đường dân thân nhập thế, con đường tôn giáo đồng hành cùng dân tộc hay sao.

Gần đây tôi thấy người ta rất muốn tôn giáo đứng ngoài các bức xúc đời thường. Họ chỉ muốn tất cả các tôn giáo có mặt ở Việt Nam như Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo, Tin Lành, Cao Đài, Hoà Hảo,... phải cùng đắp chung chiếc chiếu yếm thế, xa rời đời sống thế tục. Vậy chúng ta nghĩ gì về lời dạy của Đức Phật:

*"Muốn trông cây Bồ Đề  
Hãy năng nhặt sỏi cỏ dại"*

Nói: Tôn Giáo là phải đứng ngoài những chuyện thế thái nhân tình là làm méo mó con đường Bồ Đề, con đường Thánh Giá. Tôi nghĩ rằng nội dung của Thư chung "Sống phúc âm trong lòng dân tộc" đã bị hiểu sai, giải thích sai và vận dụng rất lệch lạc bởi những cái đầu có não trạng không ổn. Sống phúc âm không là sống ù lì, sống yếm thế, sống thụ động, sống vô cảm, sống vô trách nhiệm trước nỗi đau chung của dân tộc. Chính vì vậy có thể nói rằng, quan hệ giữa tôn giáo và chính quyền bấy lâu nay luôn tồn tại những bất ổn theo kiểu "Đồng sàng - dị mộng". Nói rằng: Tự do tôn giáo ở Việt Nam đã có nhiều tiến bộ là rất đúng, song mới đúng được 1/2 sự thật.

\* \* \*

Tôi viết những dòng cuối cùng của ghi chép này vào lúc Đức tổng Giám mục Hà Nội Ngô Quang Kiệt sau những ngày ông lội nước đi thăm hỏi dân chúng vùng lụt lội, Ông đã gửi lên mạng thông tin toàn cầu lời kêu gọi tương thân, tương ái giúp đỡ lẫn nhau trong hoạn nạn vì lụt lội giữa lòng Hà Nội. Không biết chính quyền và truyền thông một chiều bên phải có kết tội Ông là hành đạo không đúng nơi qui định nữa không? Cũng lúc này, ngài UVBCT, bí thư thành uỷ Hà Nội, tiến sĩ Phạm

Quang Nghị còn đang bận gửi lời xin lỗi nhân dân vì những phát ngôn quá vội vã và có phần bất nhân của Ông.

Xung quanh vấn đề tôn giáo, tôi chưa thể quên những gì mà Nguyễn Ái Quốc đã từng viết khi ông còn đứng vững trên mảnh đất của Chủ nghĩa yêu nước thuần túy. Khi đó, ông đã từng bộc bạch đại ý: "Thích ca mâu ni, Giêsu, Khổng Tử, Tôn Dật Tiên là các bậc chí thánh. Các vị đó cả đời phấn đấu để mang lại cuộc sống hạnh phúc an hoà, công bằng và yêu thương cho nhân loại. Tôi xin nhận làm học trò nhỏ của các vị". Khi Nguyễn Ái Quốc chính thức trở thành người của Quốc tế Cộng sản, đặc biệt từ khi ông du nhập Học thuyết Mác - Lê vào Việt Nam, người ta không còn thấy ông và những người Mác xít Việt Nam nhắc lại những lời thể tình thật khiêm nhường và chí lý đó nữa.

Hôm nay khi những gì mà tôi nghĩ rất không bình thường đang như một áp lực rất xấu tác động tới đời sống đương đại của chúng ta như: Một nền kinh tế phát triển ở tốp cuối cùng của khu vực và thế giới, một nền tảng đạo đức xã hội đang có nhiều băng hoại, một môi trường sống ngày càng xuống cấp về mọi mặt, một tình trạng tham nhũng tràn lan đến báo động, một lãnh thổ đang bị ngoại bang gặm nhấm và một niềm tin vào con đường mà Đảng Cộng sản lựa chọn đã lung lay... để cứu vãn người ta đã đặt cọc vào những cuộc thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tôi đã thấy những giọt nước mắt của người kể chuyện và cả người nghe chuyện. Tôi đã thấy những nụ cười rạng rỡ của người thắng và cả kẻ thua trong các cuộc sinh hoạt chính trị tư tưởng đặc biệt này. Tôi đã được nghe những lời chúc tụng, những lời động viên biểu dương nhau của các "Nghệ sĩ" phải nói là siêu hạng về kỹ thuật trình diễn, kỹ xảo thể hiện, về các độc chiêu chỉ cần những chuyện hết sức dông dài đời thường họ vẫn có thể làm rung động lòng người. Người ta muốn kiếm tìm sự giải thoát hiện hữu nhờ hình bóng và hơi hướng của một con người cũng rất trần gian và thể tục đã đi xa. Nhưng than ôi! Chúng tôi chưa quên những sinh hoạt tư tưởng tương tự như thế này đã từng diễn ra trong quá khứ, khi cả nước rình rập chuyện đón rước và diễu hành đuốc lửa Hồ Chí Minh. Vậy mà cả nước vẫn cứ đắm chìm mãi vào suy thoái và khủng hoảng cho dù "Đổi mới hay là chết" đã được phát động từ hơn hai mươi năm có lẽ rồi. Phải chăng các tư tưởng gia, các nhà tổ chức, các "nghệ sĩ" của chúng ta đã không thành tâm mà trình diễn, đã không thành kính mà đưa rước đuốc lửa được

châm từ bàn thờ dòng họ Nguyễn Sinh... ở làng Sen! Phải chăng người ta chỉ muốn các thần dân học tập tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh thôi còn họ có quyền đứng đưng, cười khẩy và làm ngược lại.

Hôm nay, sau những gì đã xảy ra với GHPGVNTN, với Toà khâm sứ cũ 42 Nhà Chung và Giáo xứ Thái Hà Hà Nội không biết ở thế giới bên kia cụ Hồ Chí Minh đã nói gì với cụ Các Mác và cụ Lê nin về những hậu duệ của mình đã hành xử với tôn giáo lúc này 2008 mà y trang kịch bản của chuyên chính vô sản, của bạo lực cách mạng, của đấu tranh giai cấp! Tôi tin rằng sẽ đến lúc cụ Hồ Chí Minh sẽ gặp và thể tình tất cả với Thích Ca Mâu ni, với Giêsu, với Khổng Tử, với Tôn Dật Tiên những bậc chí thánh mà ông đã từng tôn vinh là những bậc thầy khi ông là người Việt Nam yêu nước nồng nhiệt.

Nếu điều đó xảy ra, chắc chắn mọi người sẽ được nghe những lời cứu rỗi, sẽ được nhận ơn Từ Bi là vô lượng, Hỉ xả là vô biên của Đức Phật, sẽ được nghe lời của Thiên Chúa "... đem yêu thương vào nơi oán thù, đem thứ tha vào nơi lăng nhục, đem an hoà vào nơi tranh chấp, đem chân lý vào chốn u sầu" (Kinh Hoà Bình - Thánh Phanxico), sẽ được thụ giáo những bài học làm người của Đức Khổng Tử, sẽ được giáo hoá bởi Chủ nghĩa Tam Dân (Dân sinh - Dân chủ - Dân quyền) của lãnh tụ Tôn Dật Tiên. Với những gì đã diễn ra không biết câu chuyện về tự do tôn giáo ở Việt Nam đến bao giờ mới thực sự là một sự thật mà tất cả mọi người Việt Nam ở trong nước cũng như ở ngoài nước đang chờ mong. Một sự thật tiên bộ đáng góp phần cho Tổ quốc Việt Nam, dân tộc Việt Nam thực sự cất cánh.

Thành phố Hà Đông ngày hiến chương các nhà giáo 20-11-2008.

**Nguyễn Thuợng Long**

- Nguyên giáo viên địa lý thuộc GDĐT Hoà Bình và Hà Tây
- Nguyên Thanh tra GD Sở GDĐT Hà Tây (cũ)
- Chỗ ở: Thôn Văn La - phường Phú La - TP.Hà Đông- HN
- ĐTNR: 04.33 521.066
- DĐ: 095.3298.198

Email: [nguyenthuonglong571@gmail.com](mailto:nguyenthuonglong571@gmail.com)

## Sự hình thành hệ thống lưỡng đảng ở Hoa Kỳ

**Phạm Hồng Sơn**

(phần 2)

Thomas Jefferson và Alexander Hamilton có những ý tưởng trái ngược nhau về cách thức điều hành quốc gia. Chính sự mâu thuẫn của họ đã giúp tạo nên hệ thống chính trị lưỡng đảng của Mỹ.

Đảng Người Liên bang, do Bộ trưởng Tài chính Alexander Hamilton lãnh đạo, ủng hộ cho một chính quyền trung ương mạnh với một tổng thống uy lực và một hệ thống tòa án kèm theo. Người Liên bang cho rằng những người giàu và có địa vị xã hội nên giữ vai trò lãnh đạo đất nước. Vào đầu những năm 1790, Người Liên bang đã tạo được ảnh hưởng khiến cho những lãnh đạo quốc gia Mỹ là những người như thế.

Đảng Người Liên bang giành được quyền kiểm soát Quốc hội. Họ cũng có ảnh hưởng lớn đối với Tổng thống đầu tiên, George Washington.

Trong khi Đảng Người Cộng hòa, do Bộ trưởng Ngoại giao Thomas Jefferson lãnh đạo, lại không muốn một chính quyền trung ương mạnh đến mức với những quyền lực không giới hạn. Người Cộng hòa cho rằng sẽ tốt hơn nếu quyền lực chính trị được phân tán vào trong dân chúng.

Hai Đảng đều thực hiện luận chiến trên những tờ báo của đảng. Các sử gia cho rằng chính Hamilton là tác giả của phần lớn các bài luận chiến trên tờ báo Người Liên bang. Trong khi Jefferson, theo các sử gia, chỉ đóng vai trò tư vấn cho tờ báo Người Cộng hòa.

Cả hai tờ báo đều cho đăng những bài báo vô danh nhằm công kích phía bên kia. Và cả hai cùng cho đăng những câu chuyện không có thực. Thịnh thoảng có cả những bài công kích cá nhân. Nhiều người cảm thấy hai vị bộ trưởng đã đi quá giới hạn của một cuộc tranh luận về những vấn đề chung của xã hội.

Khi gần hết nhiệm kỳ Tổng thống đầu tiên, George Washington nhận được một lá thư của Jefferson. Trong thư, vị Bộ trưởng Ngoại giao xin từ chức. Jefferson nói rằng ông không đồng ý với phần lớn các chính sách điều hành và quan điểm ngoại giao của chính phủ. Jefferson không nhắc đến tên Hamilton. Điều đó không cần thiết vì

Washington hiểu ngay, chính Hamilton là người đã chủ trương các chính sách đó.

Vị Tổng thống đã cố gắng dàn hòa hai người. Washington yêu quý và tôn trọng cả hai. Ông hiểu rằng đất nước non trẻ cần tài năng của cả hai con người đó. Tuy nhiên, sự bất đồng đã đi quá xa, vượt quá vấn đề bất đồng của hai cá nhân mạnh mẽ. Đó là cuộc đấu của hai triết lý khác nhau hoàn toàn về việc quản lý đất nước.

Washington không dàn hòa nổi hai người. Nhưng Jefferson đã rút lại quyết định từ chức. Trong một bức thư gửi con gái, Jefferson viết: "Những công kích cha đã làm thay đổi quyết định mà cha đã nghĩ là không thể thay đổi. Cha phải ở lại để đấu tranh." Khi đó, ý tưởng về các đảng chính trị là những điều còn mới mẻ ở Mỹ. Lúc đó không có luật nào chỉ rõ các đảng được hay không được làm cái gì. Cũng không có các hạn chế các thành viên chính phủ trong các hoạt động chính trị. Do đó, trong khi vẫn đảm trách công việc Bộ trưởng Ngoại giao, Jefferson bắt đầu vận động để đưa người của mình vào Quốc hội. Ông cho rằng đó là cách duy nhất để đánh bại Hamilton. Tổng tuyển cử đã được lên kế hoạch vào năm 1792.

Lúc đó không có bất đồng gì về vị trí lãnh đạo cao nhất của nước Mỹ. Mọi người đều muốn George Washington giữ thêm một nhiệm kỳ Tổng thống. Nhưng, nhiều người Cộng hòa thấy không nên để John Adams tiếp tục làm phó Tổng thống. Adams là một người yêu nước và cần mẫn phục vụ đất nước, nhưng ông ta không phải là người có đầu óc dân chủ. Adams không giấu diếm quan điểm cho rằng những người sinh ra trong các gia đình quyền quý nên trở thành lãnh đạo đất nước.

Người Cộng hòa đã tìm thấy một lý do để chống lại Người Liên bang. Chính sách tài chính của Hamilton đã tạo điều kiện cho các chủ ngân hàng và những người cho vay có thể đầu tư vào mọi lĩnh vực. Một quan chức cao cấp của Bộ Tài chính đã thực hiện một phi vụ kinh doanh bằng những thông tin riêng của Bộ. Việc đầu tư của người này đã gặp khó khăn và sau đó thất bại. Sự thất bại đó đã gây ra một loạt các thất bại khác, dẫn đến sự suy sụp tài chính ở New York, trung tâm tài chính nước Mỹ.

Người Liên bang có cơ sở rất mạnh ở vùng Đông-Bắc. Trong khi Người Cộng hòa có sức mạnh ở khắp mọi nơi. Người Cộng hòa đã giành được thế mạnh trong Hạ viện sau Tổng tuyển cử năm 1792. Tuy nhiên, Người Cộng hòa đã không thắng trong cuộc tranh cử chức Phó Tổng thống. Một lần nữa, John Adams lại giữ vị trí Phó Tổng

thông. Kết quả này có thể là do nhiều người Mỹ lúc đó nghĩ rằng Tổng thống Washington vẫn muốn John Adams tiếp tục phụ tá cho ông. Nhưng, lần này Adams chỉ hơn các đối thủ khác rất ít phiếu. Có bốn bang đã bỏ phiếu cho George Clinton – một người thuộc Đảng Cộng hòa ở New York. Một bang bỏ phiếu cho Jefferson cho dù ông không ra ứng cử.

Năm 1793 bắt đầu xuất hiện những biến đổi quyền lực của Alexandre Hamilton. Người Cộng hòa ở Hạ viện chất vấn các kế hoạch tài chính của Hamilton. Tại sao Bộ trưởng Tài chính đã từ chối cung cấp cho Quốc hội các chứng cứ, tài liệu liên quan đến các chương trình vay, cho vay và đánh thuế?

Trong suốt bốn năm, Hạ viện đã thông qua tất cả các dự luật do Hamilton đề xuất mà không được nghe giải trình. Theo Hamilton, đó là cách duy nhất để quản lý đất nước. Bây giờ chính là lúc Hạ viện cần phải biết nhiều hơn nữa.

Hamilton đã coi chất vấn đó là một xúc phạm. Ông đáp lại ngay. Hamilton đã làm bốn bản giải trình về các hoạt động của Bộ Tài chính. Người Cộng hòa nghiên cứu kỹ các bản giải trình đó để hùng chứng minh Hamilton và Người Liên bang đã dối trá. Nhưng không một chứng cứ nào như thế được tìm thấy. Người Cộng hòa không kết tội được Hamilton đã biển lận tiền bạc cho bản thân, và họ đã chuyển tấn công sang các lĩnh vực khác. Ví dụ, họ cho rằng Hamilton đã không tuân theo chỉ đạo của Tổng thống Washington trong việc xử lý các khoản vay nước ngoài, Hamilton đã trả lãi suất quá cao cho Ngân hàng Quốc gia Mỹ và đã không tuân thủ chặt chẽ các luật (đã được Quốc hội thông qua) liên quan đến chi tiêu ngân sách của chính phủ.

Người Liên bang trong Quốc hội cũng đáp trả các cáo buộc. Người Liên bang luôn lên tiếng rằng Người Cộng hòa không thể chứng tỏ Bộ trưởng Tài chính đã phạm luật trong bất cứ hành động nào. Nỗ lực phé truất Hamilton ra khỏi Quốc hội đã thất bại. Nhưng Hamilton lại sẵn sàng ra đi. Hamilton cảm thấy hài lòng với công việc mà ông đã thực hiện. Hơn bất kỳ ai khác, Hamilton là người đã định hình các chính sách cho nước Mỹ trong suốt năm năm đầu tồn tại (kể từ khi có Hiến pháp-ND). Hamilton tin rằng quốc gia non trẻ sẽ tiếp tục được điều hành bởi các quan điểm chính trị mà ông đã khởi xướng và ủng hộ. Hamilton trở về New York, làm luật sư và dành nhiều thời gian hơn cho gia đình.

Đa phần dân chúng Mỹ lúc đó không quan tâm đến những cuộc tranh cãi giữa Đảng Người Liên bang và Đảng Người Cộng hòa về những vấn đề như Ngân hàng Quốc gia Mỹ. Nông dân và người lao động chân tay không hiểu các vấn đề kinh tế. Nhưng đối với cuộc Cách mạng Pháp lại là một vấn đề khác.

Người Liên bang phản đối cuộc Cách mạng Pháp. Họ lên án việc sử dụng bạo lực và hành động xử tử vua và nữ hoàng. Người Liên bang cũng muốn có quan hệ kinh tế, chính trị tốt hơn với nước Anh. Trong khi đó, Người Cộng hòa lại chào đón cách mạng. Họ cho rằng đó là cuộc đấu tranh vì tự do và dân chủ - y như họ đã đấu tranh chống lại người Anh. Hơn nữa, Người Cộng hòa cho rằng nước Anh không phải là bạn của Mỹ.

Nước Anh đã vi phạm hiệp ước hòa bình đã được ký giữa hai nước khi vẫn cố chiếm giữ đất ở phía tây nước Mỹ. Nước Anh vẫn dùng tiền hồng xúi giục người Da đỏ bản địa hạ sát người nhập cư da trắng. Nước Anh vẫn bắt cóc thủy thủ Mỹ để làm lính trên các chiến hạm Anh.

Cuộc Cách mạng ở Pháp đã đưa nước Mỹ vào một tình thế khó khăn. Tình hình càng khó khăn hơn khi các hoàng gia châu Âu cùng gửi quân sang để chống lại nước cộng hòa non trẻ mới được thành lập ở Pháp. Nước Mỹ trước đó đã có một hiệp ước với Pháp, có qui định rằng Mỹ sẽ giúp đỡ Pháp khi Pháp bị tấn công. Song, Tổng thống Washington đã xác quyết là Mỹ không nên tham dự vào chính sự ở châu Âu. Và Washington đã tuyên bố Mỹ sẽ trung lập.

Lời tuyên bố đó là một chiến thắng cho Người Liên bang. Họ vẫn còn giữ được ảnh hưởng lớn đối với Tổng thống Washington. Nhưng tình hình sẽ ra sao sau năm 1796? Nhiệm kỳ hai của Washington sẽ kết thúc vào năm đó. Trong khi Washington đã tuyên bố trước đó là ông sẽ không ra tranh cử nữa. Vào lúc đó, Hiến pháp Mỹ chưa giới hạn số nhiệm kỳ của Tổng thống. Nhưng George Washington cảm thấy hai nhiệm kỳ là đã đủ.

**Phạm Hồng Sơn** chuyên ngữ theo sự cho phép của VOA.

Tháng 12/2008

(Nguồn: This is program #31 of [THE MAKING OF A NATION](#),

<http://www.voanews.com/specialenglish/archive/2008-04/2008-04-30-voa1.cfm>)



# Phản ứng chiến dịch bôi nhọ của đảng CSVN

Nguyễn Thanh Giang

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập - tự do - hạnh phúc  
\*\*\*\*\*

Hà Nội ngày 14 tháng 12 năm 2008

Kính gửi:

- Các vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội
- Ban Tuyên Giáo và Bộ Thông tin- Truyền thông
- Ông Bộ trưởng và Ban Thanh tra Bộ Công an
- Ban Chấp hành Hội Nhà Báo Việt Nam

Cuộc khám xét nhà tôi ngày 26 tháng 11 năm 2008 đáng nhẽ không cần tiến hành nếu việc thám sát được xúc tiến có trách nhiệm hơn và trình độ phân tích, nhận định đủ sáng suốt hơn. Có thể do bực bội trước việc tôi lên tiếng bênh vực giáo dân giáo xứ Thái Hà và biện minh bằng lý lẽ rất xác đáng cho hành động vô tội của anh chị em treo khẩu hiệu ở Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương rồi lại tiếp đón đông đảo những người đang bị đàn áp tại nhà tôi hôm 28 tháng 10 năm 2008; có thể do muốn tìm tang chứng về mối liên hệ giữa tôi với việc treo biểu ngữ, rải truyền đơn của anh em hay do lo sợ về một âm mưu ghê gớm bất ngờ nào đấy đang ẩn chứa trong nhà tôi nên không thể dè dặt việc khám xét. Dầu sao, ra lệnh khám xét một cách tùy tiện, thiếu cân nhắc chứng tỏ sự cẩu thả, không chỉ xem thường người dân mà còn vô trách nhiệm đối với đất nước. Làm cho đất nước mãi mang tiếng là mất dân chủ, không có nhân quyền là tội của người lãnh đạo không chỉ với nhân dân mà ngay cả đối với mấy triệu đảng viên.

Đã vậy, sau khám xét, khi đã nhận ra điều phỏng đoán không đúng thì đáng nhẽ nếu không xin lỗi (Đảng và Nhà nước ta vốn không quen xin lỗi người dân ! ) thì cũng nên thu xếp sao cho ổn thỏa.

Chiến dịch tấn công tôi một cách có tổ chức thông qua hệ thống truyền thông, báo chí của Đảng càng thật là đáng phàn nàn và chê trách. Có người quy nguyên nhân là do tôi dám phạm thượng bảo tổng bí thư Nông Đức Mạnh và chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng là hạng học trò mình, trong buổi trả lời phỏng vấn đài RFA ngày 4 tháng 12

năm 2008. Sự thật là tôi đã không nói thẳng như vậy mà chỉ nói lên một sự thực. Năm 1952, tôi đã khai tăng tuổi để xung phong đi bộ đội. Do nghèo khó, sống quá kham khổ, thể trạng quá yếu, khi khám tuyển đã bị loại, nhưng vì nản nèo nên được nhập ngũ. Chỉ sau thời gian ngắn tôi bị đau tim rồi chuyển về dạy học ở Hoàng Hóa- Thanh Hóa. Tôi vào biên chế Nhà nước từ 1953. Lúc bấy giờ, học trò tôi có nhiều người bằng tuổi tôi hoặc lớn hơn tôi, đã có vợ có con. Ngay từ các năm 1953, 1954 nhiều em đã được điều đi dân công hỏa tuyến phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ hoặc đi bộ đội chống Pháp. Các em đó chắc chắn tham gia cách mạng trước các ông Nông Đức Mạnh, Nguyễn Phú Trọng ...

Như đã nói trên làn sóng các Đài Phát thanh Quốc tế, tôi không phàn nàn gì về số anh em công an Hà Nội đã tham gia khám nhà tôi ngày 26 tháng 11 năm 2008 và hỏi cung tôi nhiều ngày qua. Công an, dù ở Phòng An ninh Điều tra hay Phòng Bảo vệ Chính trị Nội bộ của Sở công an Hà Nội; dù là các quan chức công an cao cấp như thứ trưởng Nguyễn Văn Hương, thiếu tướng Phạm Chuyên, cục trưởng Khổng Minh Dự... hay các công an viên ở huyện, ở phường nếu đã có đọc tôi, nghiên cứu kỹ lý lịch tôi và có tiếp xúc trực tiếp với tôi đều không tỏ ra thù ghét tôi mà còn có thể có phần trọng thị. Và, thú thật, tôi cũng có phần quý mến họ.

Duy một lần, có một quan chức hơi lớn cùng mấy tùy tùng ở Bộ Công an đến nhà “ thăm ” tôi. Họ vào đề rất vụng về, lại tỏ vẻ bề trên mặc dù nhỏ tuổi hơn tôi. Lòng tự trọng bị xúc phạm, tôi không những không tiếp mà quát lớn, mời ra khỏi cửa. Tôi có thể còn một vài kẻ thù nữa là mấy nhà báo công an như kiểu Nguyễn Như Phong. ...

Ai đã chỉ huy và ai đã xung phong đi đầu trong chiến dịch tấn công tôi bằng truyền thông, báo chí một cách hấp tấp, đường đột và hết sức hiểm độc như đang diễn ra ?

Chiều 5 tháng 12 năm 2008 Đài Tiếng nói Việt Nam phát một bài dài trong buổi phát thanh thời sự, Sáng 6 tháng 12 hàng loạt tờ: Công an Nhân dân, Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Thông tấn xã, Báo Hà Nội mới, Báo Đất Việt, Vietnamnet... tổng công kích bằng vũ bão những miếng đòn vừa ác hiểm, vừa gian trá, vừa tàn bạo

....  
Tuy nhiên, có thể nói ai đó đã biết sử dụng bọn người quen sống trong phân rác, biết bóc phân

nhưng lại không đủ sức ném vào mặt người mà loay hoay tự nhét vào miệng mình, vậy cả lên mặt Đảng. Cho nên cụ Nguyễn Trọng Vĩnh sau khi nhận xét và phân tích thấu tình đạt lý đã yêu cầu phải xử lý đích đáng bọn này.

Tự các bài báo được hô xung trận trong chiến dịch này đã đâm đập lên nhau mà tự tố cáo tội xuyên tạc, tội vu khống. Đọc kỹ, sẽ thấy bài “Những hành vi lạc lõng, xấu xa, đáng lên án” của báo Nhân Dân chính là bản cáo trạng về những tội lỗi trên đối với báo CAND.

Bảo rằng rằng tôi “ đã giành 46 triệu đồng làm nhuận bút cho một số người như Trần Lâm, Nguyễn Xuân Nghĩa, Vũ Cao Quận, Phạm Thanh Nghiên, Nguyễn Mạnh Sơn, Nguyễn Văn Tính... ”. Thế còn tiền photocopy hàng vạn tờ tập san Tổ Quốc ? (mỗi số chỉ vài bốn trăm thì 54 số đã trên vạn bản), tiền tàu xe cho những anh em ở xa về lấy báo vv...?

Đài Tiếng nói Việt Nam thì tố cáo tôi đã trang bị máy photocopy cho một cơ sở ở Nghệ An và computer cùng máy in cho nhiều nơi khác để tạo lập các cơ sở ấn hành tập san Tổ Quốc.

Báo Nhân Dân ra ngày 13 tháng 12 năm 2008 viết: “ theo phát giác của số đối tượng nói trên, thì Nguyễn Thanh Giang đã thành lập trái pháp luật cái gọi là tập san Tổ Quốc do y làm chủ bút, đã phát hành đến số 54 sau hơn hai năm. Nguyễn Thanh Giang đã khuyến khích, cho máy vi tính, máy in, máy photocopy, tặng tiền (nhiều lần) cho một số người, xúi họ viết nhiều bài... để đăng trên tập san lá cải nói trên ”. (Hoàn toàn tin rằng bạn đọc Tổ Quốc trong và ngoài nước dễ dàng nhận thấy chữ “ lá cải ” mà báo Nhân Dân, tiếng nói của ĐCSVN dùng có đúng không ? Xin quý vị hãy cố gắng cất công tìm đọc tập san Tổ Quốc để xác minh điều này).

Báo Công an Nhân dân có tình đặt điều bôi bẩn tôi là ăn bớt tiền của anh em. Tiền nào mà của anh em? Một trăm hai mươi triệu thì làm sao đủ chi cho các khoản trên mà còn có thể ăn bớt được ?

Tôi đã từng nói trên các đài phát thanh quốc tế và từng viết trên các trang web rằng kinh tế tôi không khó khăn nên tôi không cần trợ giúp tài chính nhưng tôi kêu gọi những người hảo tâm trong và ngoài nước hãy cứu giúp anh chị em đang bị hoạn nạn và tôi xin tình nguyện đứng ra nhận giúp để chuyển cho họ nếu họ vì sợ hãi mà không dám nhận trực tiếp. Người gửi nhận được giấy biên nhận đầy đủ để tôi bảo đảm được tính không khai,

minh bạch, sòng phẳng thì làm sao còn có thể ăn chặn được.

Mấy tờ giấy biên nhận của vợ Phạm Hồng Sơn, vợ Nguyễn Vũ Bình, mẹ Nguyễn Khắc Toàn, mẹ Lê Chí Quang... đều từ 1 tháng 1 năm 2006 ( tôi bỏ lần đầu đó và đã quên mất nhưng không hiểu sao họ lục tìm được một cách thật tài tình ). Lúc ấy anh em đều đang ở trong tù, hoặc vừa được tha. Đảng đảng mấy năm tù, gia đình mất nguồn thu của lao động chính trong khi vẫn phải tiền ăn, tiền học cho con cái. Thù ghét họ đã là điều không phải, sao còn nở thù ghét cả vợ con họ, triệt hạ cả con cái họ! Một ngàn đôla thì đáng là bao so với những thiếu hụt lớn trong khoản thu nhập của gia đình họ? Dem chuyện nhận tiền cứu trợ để bêu riếu họ thì thật là tàn bạo, bất lương, vô đạo biết chừng nào !

Các báo còn kể tội tôi đã từng bị công an tỉnh Bình Phước bắt hồi tháng 3 năm 1998. Sự thực là kỳ đó tôi vào làm việc với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước và đã tặng một trại thương binh một con bò và một ít xe lăn. Công an nghe tin đâu báo rằng tôi đang đem tán phát tập thơ “ Viết trong phòng thẩm vấn ” của Bùi Minh Quốc nên tức tốc bắt chộp. Khám hành lý không thấy gì. Tôi tuyệt thực phản đối. Cục trưởng A25 Không Minh Dự phải bay vào Sài Gòn lấy xe ô tô lên Đồng Xoài đón tôi, rủ đi ăn đặc sản.

Các báo triệt để khai thác một lời khai cung của ông Nguyễn Văn Tính để lợi dụng. Trích đoạn lời khai này được đăng đầy đủ và rõ ràng nhất trên tờ Nhân Dân số ra ngày 13 tháng 12 năm 2008 và tờ Công an Thành phố Hồ Chí Minh số ra ngày 6 tháng 12 năm 2008. Lời khai này chỉ nói về các ông Vũ Cao Quận, Nguyễn Xuân Nghĩa, Nguyễn Khắc Toàn chứ không hề đề cập đến tôi. Tuy nhiên, báo Công an Nhân dân và vài tờ khác lại cắt đoạn đăng lập lập lờ lờ như nói về tôi.

Lời khai của nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa được đăng nguyên văn trên Công an Nhân dân như sau: “ Khoảng tháng 11 năm 2006 tôi được ông Vũ Cao Quận đưa cho đọc một vài tài liệu, bài viết về dân chủ nhân quyền của ông Nguyễn Thanh Giang (các bài viết này tôi không nhớ tiến độ) và ông Quận cũng giới thiệu ông Giang là người nhiều tuổi và cũng hoạt động trong lĩnh vực dân chủ nhân quyền”. Lời khai đó chỉ giải thích lý do nhà văn này tìm đến với tôi từ 2006. Vậy mà, cùng với những giấy biên nhận tiền cũng mãi từ đầu 2006 họ cố tình lập lờ quy kết tôi là người trực tiếp kích thích và hỗ trợ cho việc treo biểu ngữ và rải truyền đơn hồi cuối 2008. (xem tiếp trang 32)

## Nguyễn Thanh Giang và bán nguyệt san **Tổ Quốc**: những nạn nhân mới của bạo lực báo chí

### Thích Tâm Long

Tôi vốn là một độc giả trung thành của các tờ báo ngành công an. Riêng tờ ANTG tôi không thiếu một số nào kể từ ngày nó ra số đầu tiên. Nhưng từ khi tôi đọc hai bài viết quá ầu của Hoàng Thắng ([“Về “người đương thời” Đỗ Việt Khoa”](#)) nhằm vào cái đích là “hạ sát” thầy giáo nổi tiếng Đỗ Việt Khoa ở THPT Vân Tảo – Thường Tín – Hà Tây thì tình cảm của tôi với tờ báo này bị sút mẻ nghiêm trọng.

Đọc xong các bài viết [“Sự thật về “tờ báo lậu” Tổ Quốc”](#) của HP trên báo Công an thành phố HCM số 1727 ra ngày thứ 7 – 6/12/2008 và bài “Nguyễn Thanh Giang - một tay sai của tổ chức “Việt Tân”: đội lốt “dân chủ”, ăn chặn đô la” của Trường Thái trên báo CAND số 1228 ra ngày thứ 7 - 6/12/2008 thì tình cảm mà tôi dành cho những tờ báo này cũng đổ nhào nốt.

Có thể nói, HP và Trường Thái bằng lối viết như thế đã đưa mặt bằng báo chí của Việt Nam rơi xuống bậc đội sổ trong bảng xếp loại báo chí thế giới về tất cả mọi mặt, tức là đứng sau cả Congo, Camorun, Cuba, Miến Điện. Chẳng cần phải đọc hết bài báo, người ta đã có thể kết luận các tác giả này quá non nớt về nghiệp vụ, quá coi thường độc giả, mục đích của các tác giả là thiếu trong sáng. Người ta có cảm tưởng HP và Trường Thái chỉ chú tâm vào việc đánh người chứ không phải là tác nghiệp nghề làm báo. Chính vì phải chịu quá nhiều áp lực từ các ông chủ đứng đằng sau mà họ đã nhắm mắt bước qua hết thảy từ luật báo chí đến các chuẩn mực thông thường trong mối quan hệ giữa người với người. Tôi xin dừng lại ở một vài hiện tượng:

Trước hết là hiện tượng đầu bài viết một đường thì thân bài và kết luận lại đi theo một nẻo. Đầu bài thứ nhất nêu: “Sự thật về “Tờ báo lậu” Tổ Quốc”, khi quảng diễn cái chủ đề này tác giả không đưa ra được một lập lý nào để người đọc tin rằng tờ Tổ Quốc là “hàng lậu”. “Hàng lậu” gì mà hơn hai năm qua nó đã ra 54 số dày dặn? Người ta chỉ thấy HP

dăng mặt, đăng tên 7 người dân chủ đang bị công an bắt giữ với những điều được gán cho là lời khai chưa được kiểm chứng của họ, khi họ nằm trong buồng giam. Còn lại toàn bộ hồn vía của bài báo đó HP dành vào việc đánh túi bụi, đánh vô hồi kỳ trận dành cho ông Nguyễn Thanh Giang ở trong nước và ông Nguyễn Gia Kiểng ở nước ngoài.

Tác giả Trường Thái với bài báo nhan đề “Nguyễn Thanh Giang là một tay sai của tổ chức “Việt Tân” – Đội lốt “Dân chủ”, ăn chặn đô la” thì cũng chẳng khá hơn chút nào về lương tâm và nghiệp vụ làm báo. Chủ đề bài báo xung xung là: Nguyễn Thanh Giang là một tay sai của “Việt Tân”! Vậy mà suốt 3 cột báo ông này chẳng đưa ra được một chứng cứ thuyết phục nào nói rằng ông Giang là người của “Việt Tân”. Đánh ông Giang bằng một cái tít độc địa như thế lại áp cả chân dung của Nguyễn Vũ Bình một người chẳng liên quan gì đến tờ Tổ Quốc, chẳng liên quan gì đến món tiền 125 triệu VNĐ bị ăn chặn. Thế này là thế nào? Thế có phải là phạm tội vu khống cho Nguyễn Vũ Bình, phạm tội “đánh người” vô cơ hay không? Tại sao Trường Thái lại đùa dỡn với danh dự của người khác như thế? Nhà báo Nguyễn Vũ Bình là cựu biên tập viên Tạp chí cộng sản, chắc là ông dám khởi kiện báo CAND về việc này quách.

Tôi không hiểu dựa vào những gì mà HP đã bịa ra câu chuyện thầy Vũ Hùng khai nhận 400 USD tiền công rải truyền đơn. Tôi được biết lý do mà người ta bắt giữ thầy Hùng là do thầy treo biểu ngữ ở cầu Nam Thăng Long. Biểu ngữ có nội dung:

- Tham nhũng là hút máu dân!
- Lạm phát tăng giá là giết dân!
- Mất biển, mất đảo là có tội với tổ tiên!
- Đề nghị ĐCS thực thi dân chủ, tự do, đa nguyên đa đảng...

chứ có đâu là rải truyền đơn? Lần thầy Hùng thăm Tịnh xá chúng tôi, thầy buồn bã nói: “Người ta đuổi việc con thầy ạ. Có người ở nước ngoài gửi biểu con 400 USD để con có chút vốn liếng lên la bom xe, vá lốp nơi đầu phố để lần hồi kiếm ăn”. Vậy mà hôm nay tôi lại thấy nhà báo HP nói năng lạ lùng quá!

Hôm vừa qua, đọc tờ Hà Nội Mới tôi cũng thấy người ta bôi bác các ông: Luật sư Trần Lâm, cựu chiến binh Điện Biên Phủ Vũ Cao Quận, tiến sĩ Hà Sĩ Phu, nhà lý luận Tiêu Giao Bảo Cự, nhà thơ Bùi Minh Quốc, đại tá Lê Hồng Hà nguyên chánh văn phòng bộ công an, đại tá Phạm Quế Dương nguyên

tổng biên tập tạp chí khoa học quân sự, nhà giáo Nguyễn Thượng Long, bác sĩ Phạm Hồng Sơn, nhà báo Nguyễn Vũ Bình, nhà văn Trần Khải Thanh Thùy, kỹ sư Nguyễn Phương Anh, nhà thơ Trần Đức Thạch... là những kẻ “cơ hội chính trị” (!). Tôi chẳng hiểu cơ hội chính trị là cái gì! Tôi chỉ thấy các ông ấy rất ôn hoà khi đưa ra những ý kiến phản biện để Đảng và Nhà nước biết điều mà điều chỉnh. Nghe đâu ông giáo già Nguyễn Thượng Long đã nói với bạn bè rằng: “Ông rất cảm ơn báo Hà Nội Mới. Ông ấy cũng xin công nhận mình chỉ là loại trình độ “hạt mít” như Trường Thái bôi bác và ông ấy nói ông ta không hề lén lút kiếm ăn. Ông ấy muốn hỏi các nhà báo vừa rồi đã kiếm được bao nhiêu qua bài báo đó mà ngòi bút của họ “xung thiên” như vậy? Ông Long cũng bày tỏ việc được ghi danh cùng với những trí thức lớn, những nhân sĩ lớn, những nhà văn nhà thơ nổi tiếng, những người Việt Nam yêu nước một cách nồng nàn là một vinh dự không phải ai cũng được hưởng”.

Việc các báo công an đã xúc phạm thô bạo danh dự của ông Nguyễn Gia Kiểng là họ vẫn giữ nguyên thái độ lệch lạc khi nhìn nhận những người Việt Nam yêu nước ở nước ngoài, vẫn dành độc quyền mặt sát đây hận thù với người Việt Nam ở nước ngoài... Thử hỏi đó có phải là đường lối hoà hợp, hoà giải mà ĐCS thường tuyên truyền hay không? Khi nhà báo lại làm nhiệm vụ của quan toà, nhiệm vụ của đao phủ thì cũng là lúc hiến pháp và pháp luật trở nên vô nghĩa. Điều đó hoàn toàn là hiện thực đối với các tờ báo của ngành công an trong giai đoạn này.

Thật đáng buồn, có những kiến thức quá sơ giản mà các tác giả HP và Trường Thái cũng chẳng thuộc bài. Ví dụ: Khái niệm đạo văn mà Trường Thái vu khống cho ông Giang là hoàn toàn không đúng. Đạo văn là lấy văn thơ của người khác rồi ký tên nhận là của mình. Tờ Tổ Quốc không ai làm việc này, chưa một ai khởi kiện tờ Tổ Quốc, khởi kiện ông Giang về việc này.

Bôi nhọ người khác, miệt thị người khác nhằm vào những dị biệt về cá tính người ta là thói quen của mấy ông bà “buôn dưa lê” nơi hè phố. Chê trách ông Giang ít quan hệ với địa phương phố xóm là không chính đáng, là không thuyết phục. Chẳng có một gia đình nào mà cả hai vợ chồng cùng dắt tay nhau đi họp dân phố cả. Thế mới biết khi hạ mình làm theo lệnh người khác thì người ta có thể chẻ sợi tóc ra làm tư!

Trên đây là những chuyện vặt, đích “hạ sát” bằng được là dành cho ông Giang, cho tờ báo Tổ Quốc và độc chiêu chính là chuyện tiền nong. Những ai chỉ lấy tiền làm trọng, đặt tiền lên quá cao thì suốt đời thường mê lú, mù mị đi cũng vì tiền. Những người này thường chọn chuyện tiền nong là đòn hiểm độc để hạ sát người khác. Đến nay cái án “lem nhem vì tiền” đã được người ta vận vào hầu hết những gương mặt đối lập ở trong cũng như ngoài nước.

Vì nhiều lý do, người Việt Nam ở nước ngoài thường rất dễ mũi lòng trước những nỗi thống khổ của người đồng bào của mình trong nước. Đứng trước những việc lớn như thảm hoạ thiên tai, lũ lụt, hạn hán, bão tố, tai nạn, dịch bệnh... đến việc nhỏ như tờ Tổ Quốc, người Việt Nam ở nước ngoài thường có tâm thế tự nguyện giúp đỡ bằng tiền bạc. Các cây bút công an miệt thị ông Nguyễn Gia Kiểng đã rút tiền về để nuôi dưỡng tờ báo Tổ Quốc phản động! Nói năng như thế là quá hồ đồ. Xin thiếu tướng Hữu Ước bớt chút thời gian vàng ngọc để đọc hết 1 trong 54 số báo Tổ Quốc đã ra, để xem nó phản động là phản động thế nào! Ông Nguyễn Gia Kiểng tài trợ cho ông Nguyễn Thanh Giang 125 triệu VNĐ là để góp phần nuôi dưỡng tờ báo tiến bộ đó chứ đâu có phải gửi về để mọi người chia nhau! Ông Giang chi dùng bao nhiêu, còn lại bao nhiêu thì đâu còn đó, sao lại vội vàng la lối là ăn chặn! Nói ăn chặn thì là ăn chặn của ai đây? Xin hỏi: Thế Cụ Thượng Đổ Mười ăm cả triệu USD của tư bản Hàn Quốc rồi bỏ túi riêng, bị người đời thắc mắc lại trợn mắt lên mà mắng: “Đồ ghen ăn tức ở!”, thế thì nó ra làm sao?

Báo Tổ Quốc với lưng vốn chỉ có 125 triệu VNĐ, không mặt bằng, không nhà xưởng đem so với một toà soạn, một tạp chí chính thống tương đương cỡ như Tạp chí cộng sản của ĐCS Việt Nam... sẽ sáng ra nhiều điều đây. Chắc chắn sau 2 năm, với ưu thế mặt bằng nhà xưởng, kho tàng, phương tiện... tiêu pha nếu không phải hàng chục tỉ thì cũng không dưới một tỉ VNĐ. Tiền đó lấy ở đâu ra? Ít nhất là từ 3 nguồn: tiền bán báo, tiền quảng cáo thuê, tiền tài trợ của Đảng, của ngân sách, của các mạnh thường quân.

Trong khi đó tờ Tổ Quốc không mặt bằng, không nhà xưởng, không tài trợ, báo ra không bán chỉ để biểu, không quảng cáo... thử hỏi với 125 triệu đồng làm sao mà đủ để cho ra đời 54 số tạp san trong hơn 2 năm.

Tôi thấy bà Tuyết Mai nguyên chánh văn phòng TW Hội phụ nữ Việt Nam, con gái nhà thơ, nhà cách mạng Thôi Hữu, vợ của tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang bức xúc nói: “Lẽ ra tôi và các con tôi phải kiện ông Giang vì ông này đã mang tài sản của gia đình ra để làm cái việc ích nước nhưng hại nhà mới phải!”. Nhà báo mà chỉ để vừa lòng người ra lệnh cho mình mà vung bút loạn xạ như HP và Trường Thái như thế thì thật đáng buồn cho nhân cách nhà báo. Lớn tiếng mạt sát ông Giang là đồ ăn chặn, tờ Tổ Quốc là đồ “hàng lậu”, là đồ phản động chống lại nhân dân... là lời nói của đám đòi nợ thuê không biết ngượng mồm. HP và Trường Thái hãy cố mà đọc cho hết 54 số báo Tổ Quốc đi rồi hãy la lối, hãy đại ngôn đại ngữ.

Bàn tay thô lậu và dị dạng đến thế nào cũng không che được ánh mặt trời. Việc tờ Tổ Quốc tồn tại được hơn 2 năm với 54 số liên tục là một minh chứng vô cùng thuyết phục: Đây là tiếng nói tốt, tiếng nói đó được nhân dân chấp nhận và đón chờ. Tiếng nói đó rất đáng trân trọng khi người viết dám xông vào những vấn đề nổi cộm, gay gắt và nhạy cảm nhất mà hơn 700 tờ báo và tạp chí chính thống trong nước đều theo nhau mà lảng tránh như: Vấn đề chủ quyền lãnh thổ, vấn đề Trường Sa – Hoàng Sa, vấn đề chống tham nhũng, vấn đề tôn giáo, vấn đề dân oan, vấn đề quan hệ đối ngoại, các vấn đề hệ trọng tâm Quốc Gia, tâm sông còn của dân tộc đã được các tác giả trình bày bằng một thái độ ôn hoà, một ý thức công dân đầy tính xây dựng và trách nhiệm. Chính nhờ tờ Tổ Quốc âm áp những thông tin phản biện tích cực mà ĐCS có căn cứ để điều chỉnh đường lối của mình.

Báo chí ngành công an rất cần phải có một thái độ xây dựng, thái độ có văn hóa khi đối xử với những trí thức đã có bài đăng trên tạp chí Tổ Quốc. Mạt sát và mạ lỵ những người viết bài cho tạp chí Tổ Quốc là bọn “cơ hội chính trị” báo Hà Nội Mới nghĩ gì khi “bọn cơ hội chính trị” đó lại là những người viết không lương, không nhận một đồng nhuận bút! Còn HP và Trường Thái cùng phóng viên của báo Hà Nội Mới đã lặn túi bao nhiêu tiền nhờ những lời mạt sát người khác như thế? Liêm sỉ con người rề rúng thế a?

Để kết thúc cho bài viết này tôi nghĩ rằng: Trước trào lưu đòi Tự do - Dân chủ - Nhân quyền ở Việt Nam nếu ĐCS thực sự là đội tiên phong thì phải có thái độ tôn trọng ý nguyện của nhân dân bằng cách chính mình phải tôn trọng làm theo hiến pháp và

pháp luật, hướng dẫn, uốn nắn để những tư tưởng sơ khởi về Tự do - Dân chủ - Nhân quyền của nhân dân Việt Nam lúc này được phát triển lành mạnh hợp với quy luật tiên hóa của nhân loại văn minh. Còn vẫn cứ tiếp tục đàn áp, đánh phá, bôi bẩn những người dân chủ như những gì mà các tờ báo vừa qua đã làm sẽ chỉ làm cho ĐCS và chính quyền trở lên méo mó trong con mắt của nhân dân. Tiên trình dân chủ hóa đời sống chính trị xã hội cho nhân dân Việt Nam là không thể đảo ngược được. Không có một lý do nào mà dân tộc Việt Nam không được hưởng những gì mà các dân tộc trong các xã hội văn minh đang được hưởng. Tôi tin rằng mùa xuân đích thực sẽ đến với dân tộc chúng ta trong một tương lai không xa.

**Thích Tâm Long**

Tỉnh xá Ngọc Liên (Hà Nội 2)

## Giã từ quá khứ !

**Vũ Cao Quận**

Đêm qua giông bão đầy trời  
Nghe lòng giá buốt, mưa rơi rơi sầu  
Hiên ngoài thánh thót nhật mau  
Vẳng nghe tiếng vọng giang đầu xa xăm  
Phong phanh áo mỏng cảm cảm  
Ba lô trĩu nặng, âm thầm hành quân  
Đầu trần, chân đất dấn thân  
Chuyện còn mất, nặng ngàn cân xá gì  
Trên đường vạn lý ta đi  
Qua bao tử biệt sinh ly đã thường  
Thân dù phơi giữa chiến trường  
Lòng còn vương vấn nỗi thương quê nhà

\*

Bồi hồi ký ức tuổi già  
Canh khuya ngẫm chặng đường qua cửa đời  
Thì ra ... cũng đã một thời  
Ta đi theo cái xa vời, viễn vông  
Bây giờ có cũng như không  
Nặng thanh chì, nhẹ lông hồng... như nhau  
Mưa rơi rơi mãi từ đâu  
Mà nghe tiếng vọng thăm sâu gọi về

**Vũ Cao Quận**

# Thư của cụ Nguyễn Trọng Vĩnh

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập - tự do - hạnh phúc

**Kính gửi:** Ông Tổng biên tập báo Công an Nhân dân

Hôm kia, sau khi đọc bài “ Nguyễn Thanh Giang – Một tay sai của tổ chức Việt Tân đội lột dân chủ, ăn chặn đô la ” trên báo Công an Nhân dân số ra ngày 6 tháng 12 năm 2008 tôi đã thấy có điều gì không ổn, thấy lẩn tránh định viết thư ngay cho đồng chí nhưng ngần ngại rồi lại thôi. Hôm nay có mấy bạn cựu chiến binh cũ đến chơi tình cờ lại cũng nói đến bài báo đó nên tôi xin phản ánh tới đồng chí như sau:

Bài báo viết về một chuyện khá nhạy cảm trong tình hình hiện nay nhưng lại viết sơ sài, nhiều sơ hở, thiếu sức thuyết phục và thậm chí phản tác dụng,

Đầu đề bài báo làm cho người đọc nghĩ đây là chuyện rất nghiêm trọng, nói về một tay sai của đảng Việt Tân, một đảng khủng bố phản động nhưng trong bài lại không hề nói đến đảng này, cũng không nói ông Giang làm tay sai cho Việt Tân bằng những công việc gì mà lại nói ông này cộng tác với Tập hợp Dân chủ Đa nguyên của Nguyễn Gia Kiểng. Chúng tôi thường xuyên đọc báo Công an Nhân dân và nhất là báo An ninh Thế giới nên được biết hai tổ chức này thuộc loại lớn nhất và nguy hiểm nhất ở nước ngoài mà theo báo An ninh Thế giới đã có lần cho biết các tổ chức này thường đồ kỵ nhau, phỉ báng nhau, tẩy chay nhau. Vậy thì làm sao ông Nguyễn Thanh Giang vừa làm tay sai cho Việt Tân, vừa ra mặt cộng tác đặc lực với Tập hợp Dân chủ Đa nguyên ?

Nói một người là tay sai của một tổ chức khủng bố là nghiêm trọng lắm. Nói mà không đưa ra bằng chứng để bị hiểu nhầm là vì có thù hằn cá nhân mà vu khống mà đã vu khống thì là phạm tội. Tội này rất lớn vì có thể dẫn đến giết người. Nói như vậy còn gây thắc mắc cho người đọc là tại sao biết ông ta đồng lõa với bọn khủng bố mà không giam ông ta lại, cứ để mỗi nguy hiểm ấy nhờn nhờn trong xã hội ta ?

Bài báo nói ông Giang ăn chặn đôla nhưng lại đưa dẫn chứng là ông chỉ quyên góp được 125 triệu

đồng Việt Nam để nuôi sống một tập san suốt hơn hai năm trời và đã ra được 54 số báo. Ai cũng biết để tồn tại được một tờ tập san loại như vậy trong hơn hai năm phải tiêu tốn ít ra là bạc tỷ. Số tiền đó gồm tiền bán báo, tiền quảng cáo, tiền được Đảng và Nhà nước trợ cấp. Tập san Tổ Quốc không thấy bán ở đâu, không đăng quảng cáo. Suốt hơn hai năm trời, chỉ có 125 triệu thì dư dật sao được mà ăn bớt.

Do một lần liên hệ công tác, tôi quen biết bà Nguyễn thị Tuyết Mai – vợ ông Nguyễn Thanh Giang đã khá lâu. Bà là con nhà thơ, nhà cách mạng Thôi Hữu, người đã từng là thành ủy viên Thành ủy Hà Nội trước cách mạng Tháng Tám. Bản thân bà từng là đảng ủy viên đảng bộ Đài Tiếng nói Việt Nam, sau đó làm Chánh Văn phòng Trung ương Liên hiệp Hội Phụ nữ Việt Nam. Bà thường phàn nàn: “ Ông Giang nhà tôi toàn lấy tiền của vợ con đi làm những việc ích nước, hại nhà ! ”. Ông Giang có phải là tay sai của đảng khủng bố Việt Tân, có những hoạt động ngầm nào nguy hiểm đến an ninh quốc gia thì chỉ cơ quan an ninh điều tra biết nhưng tiếp xúc bề ngoài với ông, ai cũng thấy ông là người chân tình, thân ái, tuy có lúc hơi nóng nảy bộc trực. Xem tấm ảnh chụp trong bài báo này cũng thấy vẻ bề ngoài đó. ( không hiểu sao báo lại đưa tấm ảnh như thế minh họa một cách rất không phù hợp với nội dung bài báo ?). Ông không phải một văn nghệ sỹ mà có cái căn cốt nghiêm túc của một người làm khoa học, lại bị bệnh cao huyết áp nhưng xuyên tạc để bôi bẩn ông kiểu thế này thì không ai tin được: “ Một số “ tác giả ” gọi điện đến hỏi nhuận bút, ông nói qua loa, lúc bảo uống rượu hết, lúc nguy bệnh bí quá lỡ tiêu quá tay, lẩn cả phần thóc gạo của anh em ”. Người viết bịa đặt nhưng quá non tay làm người đọc không thể không thắc mắc. Ăn chặn đôla để làm việc tà trời có nguy cơ mất mạng mà không đủ tiền uống rượu và có lúc “ bí quá lỡ tiêu quá tay ” thì thảm hại quá ! Đáng thương quá cho một ông tiến sỹ của chế độ ta !

Bác Hồ dạy người làm báo cốt nhất phải có cái đức phản ánh sự thật một cách trung thực. Có lẽ nhà báo Trường Thái đã không trung thực. Không biết đây là do thù cá nhân hay do bị ai chỉ đạo phải làm. Dầu thế nào, bài báo này cũng đang gây dư luận xấu làm mất uy tín của Đảng. Kẻ thù bên ngoài, nhất là đảng Việt Tân sẽ triệt để lợi dụng để rêu rao rằng Đảng ta huy động báo chí để triệt hạ một nhà khoa học của mình.

Tôi đề nghị đồng chí xem xét tác giả Trường Thái để xử lý thích đáng và công bố công khai. Bản thân đồng chí cũng nên nghiêm túc tự phê bình rút kinh nghiệm để không có những trường hợp đáng tiếc như vậy xảy ra nữa.

Hà Nội ngày 8 tháng 12 năm 2008

**Nguyễn Trọng Vĩnh**

Số nhà 12 – gác 9 – ngõ 144

Đường Vương Thừa Vũ – Hà Nội

## Hà Sĩ Phu Câu đối Tết

*Câu đối:*

### Chuột đi – trâu tới

- CHUỘT tạm rút, hang sâu còn dưới đất, chui bò, rúc cọt, coi chừng lũ CHUỘT rất khôn!
- TRÂU đang về, ách nặng vẫn trên vai, xỏ mũi, quất roi, yên phận kiếp TRÂU là khổ !

### Bảng trác năm Trâu

- Cày bừa xong mỡ thịt tế thần, thần phúc thần tài, đừng ban xuống những quân... PHẢN TRÁC!
- Ve vuốt để lột da bụng trống, trống con trống cái, hãy vang lên một lẽ...CÔNG BẰNG !

### Vịnh con TRÂU và anh một sách

- Đã khệ nệ BỤNG to chứa SÁCH !
- Sao ngu đần ÁCH nặng đeo VAI ?  
( Dạ dày trâu bò có 4 ngăn, ngăn thứ 3 có nhiều nếp gấp gọi là sách)

### Nỗi sợ của TRÂU

- Xẻ thịt tế thần, thấy lễ hội, kinh hồn chú NGHÉ !
- Lột da bụng trống, nghe tiếng dùi, bạt vía đàn TRÂU !

### TRÂU hỏi NGƯỜI

- Lũ trâu đây yên phận cày cày, thế sự dẫu vô tình, nghe “Vật-dziệt” cũng quen đường “phải-trái” ! (1)
- Những kẻ nọ mang danh tổ quốc, biên cương đang hữu sự, việc “mất-còn” không biết lẽ “tồn-vong” ?

(1) Lệnh điều khiển trâu (Bắc bộ) :  
vật=vrát=sang phải, dziệt=sang trái.

## Mời đối !

Mời đối 1: (đón năm Trâu)

**\* Đón bác TRÂU chớ gậy đàn cầm, bác là bậc có sừng có sỏ !**

(Ghi chú: Đây vốn là một vế đối tiền năm Trâu 1985, nay thiết nghĩ nếu đưa ra mời để các quý thi hữu đối lại chắc sẽ có nhiều ý tứ, bởi còn nguyên tính thời sự. Vẫn là câu tục ngữ: “Đàn cầm mà gậy tai trâu”!).

Mời đối 2: (hỏi TRÂU, nhớ cái “lề đường bên phải”)

**\* Mặt cũng lớn, tai cũng to, đường phải trái sao để người dắt mũi ?**

Mời đối 3 : (hỏi TRÂU, về cái thú nhai lại)

**\* Nhai lại mãi, vẫn toàn Rơm với Cỏ ?**

Mời đối 4: (Bảo chú Nghé con)

**\* Nghé cỏn (2) chớ nghe  
ông nghề ông nghề  
mà đe  
hàng tổng !**

(2) Dê cỏn buồn sừng húc đậu thừa (Hồ Xuân Hương)

### Xuân bắt tái lai

(Tết con Trâu nhớ về Hà Nội)

Đất đã này trăm phường địa tặc  
Trời lại hành một trận thiên tai  
Chuột dẫu rút, lưu manh còn đó  
Trâu đang về...vẫn ách trên vai ?  
Than/cười rằng... Xuân bắt tái lai ! (3)

**Hà Sĩ Phu**

(3) Chũ rằg: Xuân bắt tái lai (Hồ Xuân Hương)

## Đảng Cộng Sản Việt Nam sáng suốt... ??

**Trần Anh Kim**

Là người Việt Nam, các cháu chỉ cần nói sõi đã thuộc câu ngạn ngữ "Không kháo mà xưng". Đọc bài "Nguyễn Thanh Giang - một tay sai của tổ chức "Việt Tân" Đội lốt "dân chủ" ăn chặn đô la" đăng ở báo "Công an nhân dân" số 1228 thứ bảy ngày 06-12-2008 và bài "Sự thật về "tờ báo lậu" Tổ Quốc", đăng ở báo "Công an nhân dân thành phố Hồ Chí Minh" số 1727 ngày 06-12-2008. Chỉ cần 2 tí trên chúng ta thấy: Chắc Tổng biên tập của 2 tờ báo Công an khi sinh ra bị quái thai, đứt hết dây noron thần kinh xấu hổ nên các ông mới duyệt cho đăng các bài báo dặt gân như vậy để lừa thiên hạ (?!). Chỉ đau cho các linh hồn của hàng triệu triệu liệt sỹ, hàng triệu triệu thương, bệnh binh và biết bao dân lành phải đổ máu xương để nặn nên cái chế độ "Đảng sự" tàn bạo này. Các quyền tự do, dân chủ, nhân quyền... của nhân dân bị chế độ "Đảng sự" tước đoạt triệt để. Dân tộc Việt Nam đã, đang phải sống dưới một chế độ "Đảng chủ" hà khắc, lấy đầu ra "dân chủ" để ông Nguyễn Thanh Giang nói riêng và nhân dân Việt Nam nói chung lợi dụng?!... Mặc dù điều kiện rất khó khăn, song hơn 2 năm nay, tờ Tổ Quốc vẫn phát trên mạng thông tin toàn cầu, những người ngoài hành tinh cũng biết, có sao báo lậu?. Chỉ có những kẻ mất trí mới quan niệm việc làm đó là lậu (!). Các cụ dạy rằng: "...xấu xa đây lại", sự xấu xa của chế độ "Đảng sự" như vậy mà hai tờ báo nêu trên không biết dặt lại còn đem bới ra mà không biết xấu hổ. Hai ông tổng biên tập báo Công an, không hiểu học vấn của các ông thế nào?, đến nỗi các ông không hiểu những kiến thức sơ đẳng về quyền dân chủ - tự do là gì. Các ông muốn duyệt các bài có nói đến các từ: dân chủ, tự do, nhân quyền đích thực, đúng nghĩa của nó, các ông nên tra cứu Từ điển tiếng Việt và luật pháp Quốc Tế về nhân quyền (Việt Nam đã ký cam kết thực hiện) trước khi cho đăng. Từ điển tiếng Việt khái niệm dân chủ là: "Nền chính trị mà quyền quản lý Nhà nước do nhân dân nắm giữ". Dân chủ cộng hoà: "Là chính thể của nước dân chủ mà chủ quyền Quốc gia thuộc về toàn thể nhân dân", các ông đọc tiếp "Quy định" 115/QĐ-TW ngày 7-12-2007 đồng thời lấy thực trạng cuộc sống của xã hội Việt Nam soi vào xem kiểu "tự do, dân chủ" của chế độ "Đảng sự" như thế nào?. Các ông đã quên cả lời dạy của ông Hồ rằng: "Ngày nay, chúng ta đã xây dựng nên nước Việt - Nam Dân -

Chủ Cộng - Hoà. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh - phúc tự - do thì độc - lập cũng chẳng có nghĩa lý gì". Hiện tại độc lập, dân chủ, tự do, hạnh phúc,... của nhân dân đã bị chế độ "Đảng sự" cướp trắng. Vì ĐCSVN sợ nền "Dân chủ cộng hoà" nên năm 1976 "Đảng sự" phải vội vàng phế bỏ Quốc hiệu cũ thay Quốc hiệu mới với cái tên rất mỹ miều, giả tạo là: "Cộng hoà XHCN Việt Nam". Ở chính thể mới, nhân dân Việt Nam đang chịu sự kìm kẹp dưới chế độ CS độc tài,... đến nghẹt thở. Phải sống ở một chế độ mất hết quyền dân chủ, tự do, nhân quyền bị chà đạp, buộc lòng những người chính trực phải lên tiếng, phanh phui cho toàn dân biết. Nếu ĐCSVN có nhân tâm, đạo đức trong sáng, có gan và hết lòng vì dân tộc, hãy cho tự do báo chí trong đó có tập san Tổ Quốc công khai phát hành, không những đảng không tốn một xu mà còn được tiếng đã cõi trời cho dân chủ. Lúc đó nhân dân sẽ làm trọng tài, ai đúng, ai sai, ai tốt, ai xấu... nhân dân biết cả, việc gì đảng phải cảm đoán. Đây lại một bằng chứng nữa, chứng minh rằng: Chế độ "Đảng sự" còn khôn nạn gấp ngàn lần chế độ thực dân, phong kiến (!). Đến Hiến pháp, pháp luật Việt Nam do chính chế độ "Đảng sự" nặn ra, bọn chúng còn coi như mớ giấy lộn, nói chi đến luật pháp Quốc Tế. Chỉ cần chế độ "Đảng sự" gương mẫu thực thi đầy đủ các điều ghi trong chương V của Hiến pháp năm 1992 và các điều ghi trong Bộ luật hình sự nước cộng hoà XHCN Việt Nam từ chương 11 đến chương 24. Được như vậy thì, "ông chủ" không bao giờ dám quở trách "đầy tớ, công bộc" của đảng. Nếu chế độ "Đảng sự" còn nhân cách, còn tính người,... hãy trả lại đầy đủ các quyền dân chủ, tự do, hạnh phúc, nhân quyền,... đích thực theo đúng các điều ghi trong Hiến pháp, pháp luật Việt Nam, luật pháp Quốc Tế và các khái niệm đúng nghĩa của nó được ghi trong Từ điển tiếng Việt cho "ông chủ". Để tỏ thiện chí, trước mắt ĐCSVN phải huỷ bỏ ngay, vô điều kiện điều 4 Hiến pháp năm 1992 và "Quy định" 115/QĐ-TW.

Căn cứ vào các điều ghi trong chương V của Hiến pháp năm 1992 và các điều ghi trong Bộ luật hình sự nước Cộng hoà XHCN Việt Nam từ chương 11 đến chương 24 (chưa nói tới luật pháp Quốc Tế), đủ cơ sở để chúng ta khẳng định: ĐCSVN, một tổ chức Maphia, đội lốt dân chủ, lừa đảo dân đen, ăn chặn đủ thứ của nhân dân lao động, đặc biệt là lãnh vực đất đai, loại tài nguyên vô giá thuộc sở hữu toàn dân. Bằng những mảnh khoé rất tinh vi, bọn chúng tìm mọi thủ đoạn ăn chặn cả Đô La trong các dự án có nguồn vốn nước



ngoài,... ĐCSVN đã, đang biến dân tộc Việt Nam thành con nợ khổng lồ, không biết bao đời mới trả hết nợ !?. Sự thật là thế mà không tờ báo nào dám đề cập. Cái thói chuyên bịa đặt, dựng chuyện, vu oan, giáo hoạ,... "cả vú lấp miệng em", "ngậm máu phun người" nay thành phổ biến, đã, đang tồn tại ở chế độ "Đảng sự" độc tài,... !. Cách đây gần 1/2 thế kỷ, Nguyễn Văn Trỗi đặt mình phá cầu Công Lý bị lộ phải lĩnh án tử hình. Trước toà, Nguyễn Văn Trỗi thoải mái lảng mạ, chửi bới không ai bịt miệng anh ta. Trong khi chế độ CS thường rêu rao "dân chủ" Vô Sản gấp triệu lần dân chủ Tư Sản (!). Vậy mà, Linh mục Nguyễn Văn Lý, người bất đồng chính kiến bị nhà cầm quyền Việt Nam gán cho tội chống phá Nhà nước phải ra toà. Đảng chỉ đạo bịt miệng Linh mục cả thế giới biết. Chúng còn tự tiện cắt điện thoại bàn, cắt mạng Internet, dùng máy cắt sóng điện thoại di động bịt thông tin, lập chốt, cử an ninh canh, coi từng bước đi của các chiến sỹ dân chủ, v.v.... Thử hỏi: Có chế độ nào đề tiện, hèn mạt bằng chế độ CSVN hay không ?!. ai đội lốt ? ai lợi dụng ? ai lừa đảo ? v.v... chỉ có những kẻ thông minh mới không nhìn ra. Dân chủ - tự do... kiểu CS là như thế đó (!?).

Không hiểu các phóng viên của hai tờ báo trên, họ muốn ca ngợi, bợ đỡ chế độ "Đảng sự" hay họ có ngụ ý dùng báo chí để lật mặt chế độ "Đảng sự", độc tài, siêu lừa... đang trong thời kỳ suy đồi đến tột độ, rất man rợ.... Vấn đề này cần phải xem xét lại tư cách của các phóng viên kể cả các ông tổng biên tập của hai tờ báo nêu trên. Những thành phần được hai tờ báo nêu ra như: Nguyễn Xuân Nghĩa; Nguyễn Mạnh Sơn; Nguyễn Văn Túc; Nguyễn Văn Tính; Nguyễn Kim Nhân; Ngô Quỳnh; Vũ Văn Hùng và một số người khác được nêu tên trong tờ báo họ đều là những người có lối sống trong sáng, tha thiết yêu nước, thương nòi, họ chưa phải là những đối tượng nằm ở một trong 4 nguy cơ làm "vong Quốc, vong Đảng". Nếu họ có làm hại, thì chỉ làm hại những kẻ làm "vong Quốc, vong Đảng" mà thôi !. Như vậy, họ là những người có công, có sao bảo họ có tội ?!. Các ông nên viết bài biểu dương, ca ngợi họ, tại sao lại đồng lõa với loại "Đảng sự" viết bài, nói xấu, bôi nhọ họ ?. Trong khi những kẻ tham nhũng, chúng đều là thủ phạm chính làm "vong Quốc, vong Đảng". Điển hình như vụ án PMU 18 ĐCSVN rở trò "ảo thuật" biến người có công thành có tội, kẻ có tội thành có công. ĐCSVN tự tước hết niềm tin của mình với nhân dân.. Gần đây trường hợp Huỳnh Ngọc Sỹ - Phó giám đốc Sở giao thông vận tải thành phố Hồ

Chí Minh ăn hối lộ 820 ngàn USD của nhà thầu Nhật Bản, cũng là một trong 4 nguy cơ làm "vong Quốc, vong Đảng". ĐCSVN bao che, chính phủ Nhật Bản tạm ngừng viện trợ vốn ODA, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, buộc ĐCSVN phải vào cuộc, nhưng rất dây dưa. Huỳnh Ngọc Sỹ bôi nhọ danh dự Quốc thể, sao các ông cũng như các loại báo khác của ĐCSVN không đưa tin ?. Chắc Huỳnh Ngọc Sỹ đã dùng số tiền trên để tô son, vẽ phấn cho chế độ "Đảng sự" nên mọi chuyện định cho qua (?!). Còn đây rầy các tệ nạn xã hội khác đều nằm trong cả 4 nguy cơ làm "vong Quốc, vong Đảng". như: Công hàm 14-9-1958 do cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng ký; Nguyên TBT - Lê Khả Phiêu; Nguyên Chủ tịch nước - Trần Đức Lương bán nước cầu vinh, sao các ông không đề cập. Xin hỏi "dân chủ, cộng hoà" ở chỗ nào ?!. Nay Nhà cầm quyền Bắc Kinh ngang nhiên biến Biển Đông của Việt Nam thành ao nhà của chúng, các ông cũng im. Bất bình với các hành vi của loài "Lê Chiêu Thống" thời đổi mới. Nhân dân, sinh viên xuống đường biểu tình phản đối, "Đảng sự" cử quân đàn áp, giải tán các cuộc biểu tình, các ông cam tịt ?. Lê Đức Anh, tên cai chốt, trùm mật vụ hàng chục ông tướng tổ cáo, kể cả ông Nguyễn Đức Tâm, nguyên trưởng Ban tổ chức Trung ương thừa nhận Lê Đức Anh chui vào đảng. Vậy mà, ĐCSVN tâng lờ, vẫn tổ chức phát "huy hiệu 70 năm tuổi đảng" cho tên cai chốt. ĐCSVN thừa nhận tên cai chốt là đảng viên ĐCSVN cũng có nghĩa là thừa nhận: ĐCSVN ngay nay là loại đảng mật vụ, đảng phản động, đảng của tên cai chốt Lê Đức Anh !. Đỗ Mười, nguyên tổng bí thư ĐCSVN, vì động cơ vụ lợi ngửa tay cầm hàng triệu USD của Hàn Quốc sử dụng vào mục đích cá nhân. Rồi vụ án chính trị siêu nghiêm trọng: Tổng cục II, T4, Sáu Sứ,... đến nay vẫn trong tình trạng im lặng v.v và v.v.

Trong 2 bài báo, các ông đề cập đến ông Trương Nhân Tuấn, anh Nguyễn Gia Kiên, các ông cho rằng: các nhân vật trên đều là những phần tử phản động, lưu vong. Song, nhân dân Việt Nam từ già tới trẻ, rất nhiều người chưa ai từng nghe tên, tuổi hai người này, cũng chưa thấy hai người này giết dân hoặc đem bom ném xuống đầu nhân dân Việt nam như ông Nguyễn Cao Kỳ, người chống cộng khét tiếng ai ai cũng biết. Khi ông Nguyễn Cao Kỳ sang Tuần Châu, Quảng Ninh, Việt Nam, ông Phạm Thế Duyệt bắt tay, ôm hôn thắm thiết và được công nhận là Việt Kiều yêu nước (!). Hình ảnh đó được truyền hình trực tiếp qua màn ảnh nhỏ cũ làm sao nổi, hỏi ĐCSVN ?!. Ông Nguyễn Minh

Triết - Chủ tịch nước sang Mỹ cũng gặp ông Nguyễn Cao Kỳ cùng ăn cơm, chúc tụng nhau tỏ vẻ rất thân thiện. Tại sao các báo không lên tiếng để bảo đảm sự công bằng xã hội (?!). Trong khi ông Tuấn, anh Kiêng đưa ra và ủng hộ chủ trương "Tập hợp dân chủ đa nguyên" làm nền tảng tiến tới dân chủ hoá đất nước, xây dựng một xã hội Dân Sự thực sự. Kiên quyết không chấp nhận một xã hội theo kiểu Quân sự hay "Đảng sự". Chính chế độ "Đảng sự" hiện nay chỉ mang danh chế độ CS, thực chất đang theo CNTB (nửa doi, nửa chuột), các ông nghĩ sao ?.

Hai bài báo các ông có đề cập đến tôi (Trần Anh Kim). Trước khi đi vào vấn đề cụ thể, tôi trình bày sơ lược về mối quan hệ giữa tôi với anh Nguyễn Gia Kiêng để các ông tường. Hương ứng lời hiệu triệu của loại "đảng siêu lừa". Tôi vào cuộc đấu tranh vạch mặt tập đoàn tham nhũng ở tỉnh Thái Bình từ năm 1991 nên bị bọn chúng bu lại vu cáo, trả thù, trù dập dã man. Suốt 15 năm trời, tôi liên tục viết đơn khiếu nại, kêu oan, kêu cứu, thỉnh cầu,... Song, tôi chỉ nhận được sự im lặng từ các cấp có thẩm quyền. Không còn gì tin vào chế độ "Đảng sự", từ năm 2006 tới nay, tôi liên tục viết bài tung lên mạng vạch mặt chế độ Cộng Sản Việt Nam suy đồi mà suốt cuộc đời tôi cứ say sưa cúc cung, tận tụy phục vụ vô điều kiện. Cuối đời bọn chúng trả "công" cho tôi bằng 24 tháng tù giam rồi cướp trắng tay tất cả. Biết được số điện thoại của tôi, 21 giờ ngày 12-5-2006, anh Nguyễn Gia Kiêng người Việt Nam ở Pháp chủ động điện hỏi thăm tôi. Anh cho biết: quê anh ở Quỳnh Phụ, Thái Bình, anh tuyên bố: kết nghĩa anh em với tôi. Biết tôi bị chế độ Cộng sản cướp trắng tay. Thương em, anh kết nghĩa gửi tiền giúp đỡ em trong lúc khó khăn là chuyện quá bình thường. Đâu phải như Đỗ Mười biển thủ hàng triệu USD của Hàn Quốc bỏ túi, sao các ông không đưa vấn đề đó lên mặt báo cho toàn dân biết. Anh Kiêng cho tiền tôi để bồi dưỡng sức khoẻ, bớt đi một phần khó khăn trong cuộc sống đời thường, đâu phải anh cho tiền để tôi tán phát tờ tập san Tổ Quốc, mà các ông lại dờ dộng "ngâm máu phun người". Đó là chuyện giữa anh Kiêng với tôi. Còn chuyện riêng của tôi thì:

Suốt 22 năm trời liên tục, tôi lăn lộn ở chiến trường, biên giới. Mãi tới năm 1988, tôi mới được điều về Thái Bình làm công tác quân sự địa phương. Tiếp xúc với đảng, chính quyền địa phương tôi thấy phần lớn cán bộ, đảng viên đều thuộc loại cơ hội, thoái hoá biến chất "vì dân thì ít, vì tròn thì nhiều". Thực hiện chỉ thị "làm trong

sạch nội bộ đảng,...", tôi vào cuộc đấu tranh nên bị bọn chúng bu lại vu cáo, trả thù, trù dập,... Những nội dung tôi đấu tranh, bọn chúng không làm gì nổi. Chúng lợi dụng việc tôi phụ trách làm kinh tế cải thiện đời sống cán bộ chiến sỹ cơ quan theo phong trào "làm giàu đánh thắng" do Quân khu uỷ-QK3 phát động kiểm có vu cho tôi tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản XHCN", khi không chứng minh được, chúng lại vu cho tôi tội "Cố ý làm trái... gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng". Trong khuôn khổ bài viết này tôi không thể trình bày chi tiết được mà chỉ nêu ra những con số và việc làm cụ thể để các ông cân nhắc, xem xét các cơ quan pháp luật Quân Khu 3 và Bộ Quốc phòng "cầm cân, nảy mực" tài ba, giỏi giang,... đến mức độ nào ?. Cụ thể là:

1 - Thay mặt đơn vị, tôi ký 14 khế ước vay tiền Ngân hàng, được thể hiện đầy đủ ở 47 hoá đơn, chứng từ chính xác đến từng xu. Tổng số tiền được vay là 273.642.403đ, trước khi đưa vụ án ra xử 2 tháng 6 ngày, Ngân hàng đã thu về 283.642.218đ. Trong khi, Viện kiểm sát quân sự-QK3 đang cướp của tôi 22.400.000đ và quản 2 ngôi nhà thế chấp. Nay VKSND tối cao đã phải thừa nhận 2 ngôi nhà thế chấp trị giá 70.000.000đ. Như vậy tôi đang bị VKSQS-QK3 lợi dụng cơ quan pháp luật, công nhiên chiếm đoạt 92.400.000đ, (chưa tính số tiền lương, bọn chúng thu trái phép của tôi) có sao, vu cho tôi chiếm đoạt không được, lại vu cho tôi tội làm thất thoát tài sản XHCN, bắt bỏ tù 24 tháng giam ?!.

2 - Không đồng ý với việc làm vô nhân đạo trên, tôi làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án. Ngày 03-01-1995, Tòa án Quân sự Trung ương xử phúc thẩm. Quá trình tranh tụng HĐXX không kết được tôi chiếm đoạt cũng như làm thất thoát của Nhà nước dù chỉ là một xu. Nhưng về hình sự vẫn tuyên phạt 24 tháng tù giam. Xin hỏi: Tôi tù về tội gì ?.

3 - Bản án phúc thẩm ngày 03-01-1995 không kết luận được phần dân sự. Nhưng phòng thi hành án QK3 dám đem phần dân sự của Bản án sơ thẩm ghép vào phần dân sự của án phúc thẩm ra quyết định thi hành án cứ thế trừ lương, bắt chấp sự phản đối của tôi !.

4 - Tôi một Bí thư đảng uỷ, một đảng viên thường xuyên được bình bầu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, còn nguyên đảng tịch đang sinh hoạt bình thường. Bọn chúng 2 lần bắt tôi đứng trước

vành móng ngựa hành tội. Phải chịu hình phạt 13 tháng 7 ngày tù giam chúng mới ra quyết định khai trừ đảng. Rõ ràng các cơ quan pháp luật QK3 và Bộ Quốc Phòng đã nhân danh những kẻ ăn cướp để bỏ tù một đảng viên ĐCSVN chân chính !. Ông Nông Đức Mạnh - TBT kiêm Bí thư Quân uỷ Trung ương nghĩ gì về việc làm vô nhân đạo, vi phạm nguyên tắc, điều lệ đảng này. Chắc cả cuộc đời bố con ông chuyên tìm mảnh khoé chui lủi, trốn quân dịch nên ông không cần biết những người lính ngoài mặt trận vất vả, gian truân như thế nào. Nay bao nhiêu vinh hoa, bổng lộc,... bố con ông hưởng cả (!)

5 - Tôi phấn đấu từ binh nhì thành Trung tá có số, trưởng thành trong chiến đấu. Vậy mà Nguyễn Trọng Xuyên, Thượng tướng - Thứ trưởng Bộ Quốc phòng - Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, không phụ trách công tác cán bộ, dám ra quyết định tước quân hàm sỹ quan của tôi cho hưởng phụ cấp binh nhì. Điều lệnh kỷ luật quân đội, chỗ nào quy định như vậy. (Nguyễn Trọng Xuyên là cháu Nguyễn Quyết đây của QK3). Thấy thế không ổn, ngày 02-8-1997, thiếu tướng Lê Ngọc Oa lại ký quyết định tấn phong từ binh nhì lên thiếu tá nhưng cho hưởng quân nhân chuyên nghiệp. Tháng 8-2000, chúng căn cứ vào quân hàm "thiếu tá chuyên nghiệp" cho tôi nghỉ hưu, tôi không nghe vì vụ án chưa giải quyết xong, chúng ra thông báo cắt quân số thế là trắng tay. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, không bằng thăng đảo ngũ, tự thương, B quay.... Chế độ "Đảng sự" chúng đối xử với một thương binh có hành động dũng cảm, một người cả đời tận tụy vì sự nghiệp của dân tộc như thế đó !.

6 - Kêu mãi, ngày 17-01-2008, tôi nhận được giấy báo số 425/UBTP12 của Ủy ban tư pháp Quốc hội 12 gửi các ông Chánh án TAND tối cao, Viện trưởng VKSND tối cao yêu cầu xử lý dứt điểm đơn khiếu nại của tôi. Mãi tới ngày 18-02-2008, tôi mới nhận được giấy mời số 35 của VKSND tối cao, nội dung giấy mời ghi: "Đúng 14 giờ 7 phút, tôi có mặt ở Trụ sở VKSND tối cao, phòng tiếp công dân để trao đổi công việc". Đúng thời gian nói trên, tôi có mặt tại trụ sở, hy vọng lần này sẽ được "trao đổi công việc" làm rõ trắng - đen. Ai dè, khi gặp Đỗ Xuân Tụ - Phó vụ trưởng vụ 3, không hề "trao đổi công việc" gì mà y chỉ trao cho tôi công thư số 459/VKSTC-V3 đề ngày 03-3-2008. Nội dung công thư Đỗ Xuân Tụ lại dờ dộng "cả vú lấp miệng em", "ngậm máu phun người". Ngày 12-3-2008, tôi có thư phản bác công thư của Đỗ Xuân

Tụ gửi tới các cơ quan có thẩm quyền và phải dùng cái đầu của tôi thế chấp vào các nội dung tôi trình bày trên. Nếu tôi không chứng minh được Đảng hãy chặt đầu tôi, để chấm dứt việc tôi khiếu kiện. Ngược lại, nếu tôi chứng minh được Đảng hãy chặt đầu tất cả những kẻ chuyên "ngậm máu phun người" làm cho xã hội trong sạch, góp phần bớt đi sự oan trái cho nhân dân lao động do những kẻ đầu trâu, mặt ngựa gây ra. Song, tôi chỉ nhận được sự im lặng từ các cấp có thẩm quyền. Các sự việc tày trời như vậy, sao các loại báo của ĐCSVN không vào cuộc, làm rõ trắng - đen để cho "chế độ đảng sự trong sạch" .

Quá trình viết bài lên mạng, nhân dân trong và ngoài nước biết tôi bị chế độ "Đảng sự", độc tài, siêu lừa, bạo tàn,... cướp trắng tay tất cả. Thương tôi khôn khó, nhân dân cả trong và ngoài nước lên tiếng động viên cả tinh thần lẫn vật chất giúp tôi vững vàng vượt qua những chặng đường đấu tranh đầy gian nan, khổ hạnh đời đa nguyên, đa đảng, đời dân chủ hoá đất nước.... để tránh mọi sự phiền hà đến với tôi. Ngày 11-4-2006, tôi viết ĐƠN THỈNH CẦU gửi ông TBT Nông Đức Mạnh và các ông Ủy viên BCT - Ban chấp hành Trung ương khoá IX tỏ rõ quân. Song đến tận ngày hôm nay, tôi chỉ nhận được sự im lặng, cũng có nghĩa là các ông đồng ý, nhất trí cao những vấn đề tôi đề cập trong đơn thỉnh cầu. Có cán bộ cao cấp nói với tôi rằng: "ông nhận tiền của ai thì nhận, nhưng đừng nhận tiền của thằng ăn cắp". Tôi thẳng thắn trả lời: Nếu những thằng ăn cắp biết tôi khôn khó, cho tiền tôi thì, những thằng ăn cắp họ còn nhân đạo hơn loại đảng "ăn cháo, đá bát" cố ý hại tôi rất nhiều. Là những người khách quan, biết tôn trọng sự thật, yêu chuộng công lý, lẽ phải,... các ông cử phóng viên gặp tôi, tôi cung cấp chứng cứ, các ông viết bài, đảm bảo "mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật". Được như vậy, không ai dám động đến chân lông các ông !. Thưa 2 ông tổng biên tập và các chàng phóng viên của hai tờ báo "CÔNG AN NHÂN DÂN" Việt Nam !?.

Viết nhân ngày Nhân quyền quốc tế 10 tháng 12 năm 2008

**Trần Anh Kim**

Ủy viên Trung ương Đảng Dân Chủ Việt Nam.  
Thành viên ban điều hành khối 8406 tại miền Bắc.  
Địa chỉ liên lạc: Số nhà 502, tổ 10, phố Trần Hưng Đạo, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.  
Tel: 036.364 2818 và mạng bị lủ "yêu tinh" cắt để bung bít sự thật.

## **Bạn Nguyễn Thanh Giang Ngày càng tỏa sáng trong tâm hồn những người Việt Nam yêu nước**

### **Phạm Quế Dương**

Nghe tin Nguyễn Thanh Giang vừa bị khám nhà, tịch thu tài liệu, máy tính và đi làm việc với công an suốt nhiều ngày, tôi liền điện thoại hỏi tin tức rồi đến thăm. Thấy anh vẫn khoẻ mạnh, nói chuyện vui vẻ, cười tươi như hoa. Tôi an tâm ra về định chẳng viết cái gì vì cho đây chỉ là cái trò vặt của Đảng và Nhà nước cộng sản ngày nay. Nó đã ngấm vào máu họ rồi !

Nhưng mấy hôm sau bạn bè đến chơi đưa cho tôi báo Công an Nhân dân, báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, báo Hà Nội Mới, rồi lại cả báo Nhân Dân, nói xấu Nguyễn Thanh Giang về việc ra tờ tập san Tổ Quốc và ăn tiền của nước ngoài tới 125 triệu đồng Việt Nam. Vừa đọc vừa buồn cười. Sao cái đầu óc của lũ tay sai và bồi bút của Đảng và Nhà nước Việt Nam nó xảo trá, đê tiện và u mê đến thế. Vì vậy nên mới viết mấy dòng cho nó khuấy khoả.

Báo Công an Nhân dân, cơ quan ngôn luận của Bộ Công an đã đăng bài “ Nguyễn Thanh Giang một tay sai của tổ chức Việt Tân đội lốt “ dân chủ”, ăn chặn đô la ”. Đầu bài như vậy nhưng trong bài lại viết là Nguyễn Thanh Giang lừa mỵ Nguyễn Gia Kiểng - kẻ cầm đầu tổ chức phản động lưu vong “Tập hợp dân chủ đa nguyên” lấy hàng trăm triệu đồng tài trợ của Kiểng. Báo của Bộ Công an – trùm mật thám cộng sản - mà còn nhầm lẫn thế sao? Đảng Việt Tân là đảng hoạt động ở bên Mỹ với chủ trương đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền ở Việt Nam bằng võ trang. Đảng ấy do ai cầm đầu tôi không biết. Còn tổ chức “ Tập hợp dân chủ đa nguyên .” do Nguyễn Gia Kiểng đứng đầu có trụ sở ở Pháp. Bản thân Nguyễn Gia Kiểng tôi không biết về lai lịch, nhưng đọc những bài viết của ông Kiểng tôi biết đây là một trí thức rất uyên bác, tác giả của tác phẩm “ Tổ Quốc ăn năn.” viết về lịch sử chính trị nước ta. Tôi vốn là Tổng biên tập Tạp chí Lịch sử Quân sự, đọc xong tôi rất khâm phục, nhờ photocopy hàng mấy chục cuốn, đem biểu cả Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Thượng tướng Hoàng Minh Thảo, Hội Khoa học Lịch sử Việt

Nam và nhiều học giả khác. Đồng thời Nguyễn Gia Kiểng còn là người ra tờ báo Thông Luận rất hay với chủ trương đấu tranh cho Tự do Dân chủ Nhân quyền ở Việt Nam bằng biện pháp ôn hoà, thuyết phục. Sự nhầm lẫn của báo Công an Nhân dân thật đáng buồn cười.

Còn việc ăn tiền 125 triệu đồng của Nguyễn Thanh Giang ? Tờ tập san Tổ Quốc ra nửa tháng một lần, đã ra được 54 số. Hoạt động trong hơn hai năm mà chỉ quyền góp được có 125 triệu đồng thì giỏi quá chừng. Tôi phục Nguyễn Thanh Giang quá! Vì tôi vốn là Tổng biên tập mấy tờ báo, tôi biết, làm báo tốn kém lắm. Thế mới có chuyện bà Tuyết Mai- phu nhân ông Giang phàn nàn: “ Ông Giang nhà tôi toàn làm những việc ích nước, hại nhà !”.

Thôi chuyện ấy cho qua đi. Nhân việc này ta thử liên hệ với việc Nhà nước đang học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để suy nghĩ xem sao.

Cụ Hồ đấu tranh cho Độc lập và Tự do của Tổ Quốc. Cụ hai lần bị đi tù. Một lần ở Hương Cảng - Trung Quốc từ 6-5-1931 đến 28-12-1932. Lần sau từ 29-8-1942 đến ngày 16-9-1943 ở Quảng Tây - Trung Quốc. Trong lần tù này cụ bị giam tại 18 trại giam ở khắp tỉnh Quảng Tây.

Vậy mà cụ vẫn lạc quan, yêu đời, lãnh đạo thành công Cách mạng Tháng Tám 1945 giành độc lập cho Tổ Quốc.

Trong quá trình đấu tranh cho Độc lập, Tự do cho Đất nước, cụ cũng phải nhờ sự giúp đỡ tiền của cách mạng thế giới. Đó là chuyện thường tình, không thể không làm.

Bây giờ dưới chế độ độc đảng, độc quyền, độc tài, độc ác, nhân dân ta làm gì có Tự do, Nhân quyền. Cho nên theo quy luật “ Ở đâu có áp bức, ở đó có đấu tranh”. Sự xuất hiện nhân vật như Nguyễn Thanh Giang vốn là Tiến sỹ Địa Vật lý trên trường chính trị là phúc lớn cho Tổ quốc. Tôi biết tiếng Nguyễn Thanh Giang từ hồi anh ta chưa tham gia gì vào chuyện dân chủ, chuyện chính trị. Từ những năm thập kỷ Tám mươi, chú em ruột của tôi vốn cùng công tác trong Tổng cục Địa chất với Thanh Giang đã một vài lần kể với tôi về một bạn đồng nghiệp học vật lý nhưng phản bác cả những nhà địa chất rất kỳ cựu và nhờ phản bác đúng đã xác định được khả năng một vùng mỏ Uran có giá trị. Anh này là nhà Địa Vật lý đầu tiên của nước ta được nước ngoài mời trình bày công trình khoa học trong các hội nghị quốc tế tại các nước tư bản.

## Một kế hoạch tiêu diệt dân chủ

Nguyễn Tâm Bảo

(Tiếp theo kỳ trước)

Thế hệ trẻ hôm nay, ngoài cái đức tính thực dụng và tinh thần chụp giật, cũng như niềm khao khát tiền bạc, công danh, ám ảnh bởi chủ nghĩa hưởng thụ, thì chỉ còn le lói 'tinh thần dân tộc' vẫn còn sót lại trong máu huyết của mỗi người Việt.

Đây là con dao hai lưỡi, là con giao long đang nằm yên, mà chúng ta cần phải biết lèo lái một cách khôn ngoan để không xảy ra một tiểu Thiên An Môn ở Ba Đình.

Dưới chế độ chuyên chế nào cũng vậy, sinh viên và trí thức trẻ luôn luôn là những kẻ nguy hiểm nhất, là ngòi nổ của quả bom, là kíp mìn hẹn giờ, là hạt nhân của các phong trào đấu tranh. Các cuộc cách mạng nhằm lật đổ chế độ độc tài bao giờ cũng do sinh viên và trí thức dẫn đầu; công nhân, nông dân, và các tầng lớp lao động khác chỉ là sức mạnh cơ bắp. Chỉ có trí thức và sinh viên mới đủ lý luận để huy động được đông đảo quần chúng, mới có lý tưởng để dẫn thân, và mới có khả năng tổ chức và phối hợp.

Triệt tiêu được những phong trào sinh viên, cô lập được những trí thức phản kháng, chính là đánh vào đầu não chỉ huy của địch. Những thứ còn lại như 'dân oan biểu tình', 'công nhân đình công'... chỉ là cơ bắp của một cơ thể đã bị liệt não.

Như trên đã nói, chúng ta đã thành công trong việc làm cho sinh viên trở nên lãnh cảm về các loại ý thức hệ, thờ ơ với những tư tưởng tự do khai phóng từ phương Tây. Chúng ta chỉ còn phải đối phó với tinh thần dân tộc của sinh viên đang có nguy cơ thức dậy, mục đích là để nó ngủ yên, nếu không phải lèo lái nó theo hướng có lợi cho chúng ta.

Trí thức

\* Đối với tầng lớp trí thức, những biện pháp 'vừa trấn áp vừa vuốt ve' từ xưa đến nay đã đem lại kết quả khả quan. Chúng ta đã duy trì được một tầng lớp trí thức hèn nhát, háo danh, và nếu không quá ngu dốt thì cũng chỉ được trang bị bởi những kiến thức chấp vá, hồ lớn, lỗi thời.

\* Nói chung, đa số trí thức của chúng ta đều hèn, đều biết phục tùng theo đúng tinh thần 'phò chính thống' của sĩ phu xưa nay. Phần lớn những kẻ được coi là trí thức cũng mang nặng cái mặc cảm của việc học không đến nơi đến chốn, ít có khả năng sáng tạo, và so với trí thức phương Tây về cả tri thức lẫn dũng khí đều cách xa một trời một vực.

Khi tham gia vào cuộc đấu tranh dân chủ hóa đất nước, nhiều bài chính luận vừa có cái Tâm, vừa có cái Tâm của Thanh Giang đã thức tỉnh và lôi cuốn mạnh mẽ tầng lớp trí thức và bạn trẻ. Lực lượng đấu tranh cho Nhân Quyền và Tự do Dân chủ trong nước ngày càng đông mặc dầu Đảng và Nhà nước này ra sức đàn áp dữ dội hết đợt này đến đợt khác.

Cụ Hồ cũng phải tâm sự “ Trên đời muôn vạn lần cay đắng, cay đắng chi bằng mất tự do”. Cụ đã tiên đoán những sự phức tạp khi đất nước không có tự do.

Trở lại chuyện tiền bạc, Cụ Hồ sau khi làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cụ cũng cần có tiền để hoạt động. Cụ kêu gọi những nhà Trí Thức, giúp đỡ bằng tuần lễ vàng”. Ngàn vạn người giàu có hưởng ứng lời kêu gọi của Cụ. Điển hình như bà Nguyễn thị Năm, đại địa chủ ở Thái Nguyên nuôi hàng đại đoàn quân ta. Tiếc rằng sau bà bị bắn khi cải cách ruộng đất. Hoặc cụ Trịnh Văn Bô, nuôi Cụ Hồ ở 48 phố Hàng Ngang khi cụ Hồ về Hà Nội. Ở đây Cụ viết Tuyên ngôn Độc lập 2-9-1945. Trong “ Tuần Lễ Vàng.” Cụ Trịnh Văn Bô cúng đến năm ngàn lạng vàng nhưng sau cũng bị tước đoạt nhà cửa khi cải tạo tư sản. Và trong kháng chiến, cụ Hồ cũng nhờ vả sự viện trợ của Quốc Tế nên mới kháng chiến thành công đấy chứ. Rồi ông Đỗ Mười khi làm Tổng Bí thư ĐCSVN đã nhận một triệu đô la Mỹ do một công ty Hàn Quốc cho. Chuyện này mới thật bậy bạ, thật đáng xấu hổ. Tin này không biết do ai ra lệnh để dẫn mặt nhau mà chính báo Nhân Dân (báo của Đảng) đăng rõ ràng.

Vì vậy phong trào đấu tranh cho Dân Chủ Tự Do và Nhân Quyền trong nước cần được sự giúp đỡ, ủng hộ của đồng bào yêu nước ở hải ngoại là tất yếu và tôi tin tưởng rồi đây, không những bà con Việt kiều ở nước ngoài giúp đỡ mà các tổ chức Nhân quyền Quốc tế và các Quốc gia Dân chủ cũng ủng hộ cho phong trào Dân Chủ - Tự Do - Nhân Quyền ở nước ta .

Bạn Nguyễn Thanh Giang qua vụ việc này càng toả sáng trong tâm hồn những người Việt Nam yêu nước .

Hà Nội ngày 15 – 12 – 2008

**Phạm Quế Dương**

37 Lý Nam Đế - Hà Nội, Điện thoại: 62 700 002.

\* Trí thức của chúng ta vẫn mãi mãi giữ thân phận học trò, kiểu sĩ hoạn mơ ước được phò minh chủ, hanh thông trên đường hoạn lộ, chứ không bao giờ vươn lên thành những nhà tư tưởng lỗi lạc.

\* Tầm mức ảnh hưởng của trí thức đến xã hội không đáng kể, không dành được sự kính trọng từ các tầng lớp nhân dân, thậm chí còn bị người đời khinh bỉ bởi sự vô liêm sỉ và thói quen ném rác vào mặt nhau.

\* Chỉ có một số ít trí thức vượt qua được cái vỏ ốc hèn nhát, nhưng thường là quá đà trở nên kiêu ngạo tự mãn, coi mình như núi cao sông sâu, là lương tâm thời đại. Những người này quả thật có dũng khí, nhưng cũng không đáng sợ lắm bởi đa phần đều có tâm mà không có tài, có đom đóm mà ít kiến thức.

\* Đa phần trong số này cũng chỉ đến khi về hưu mới thu gom được dũng khí mà ra mặt đối đầu với chúng ta, do đó sức cũng đã tàn, lực cũng đã kiệt. Một số ít trẻ trung hơn, nhiệt huyết còn phương cương, thì lại chưa có kinh nghiệm trường đời, chưa được trang bị lý luận chu đáo, chưa có kiến thức về dân chủ sâu rộng. Với những kẻ này chúng ta đàn áp không nương tay, bỏ tù từ 3 đến 7 năm. Đó là phương cách giết gà từ trong trứng.

Thử tượng xem một tài năng trẻ phải thui chột những năm tháng đẹp nhất của cuộc đời trong lao tù, cách ly với môi trường học vấn, gặm nhấm nỗi cô đơn thay cho việc học hành nghiên cứu, thì sao có thể phát triển hết khả năng? Khi ra tù thì cũng đã quá tuổi trung niên, mệt mỏi, chán chường. Nếu vẫn còn dũng khí thì cũng đã tụt hậu về kiến thức, bị trì néo bởi gánh nặng gia đình, còn làm gì được nữa?

Với những phân tích như trên tôi cho rằng chế độ của chúng ta vẫn còn bền vững ít nhất thêm hai mươi năm nữa. Nhưng thời thế đổi thay.

Chúng ta không thể kiêu ngạo mà tin rằng sẽ trường tồn vĩnh viễn.

Chúng ta luôn học hỏi và thay đổi để sống còn và vươn lên, nhưng cũng nên biết rằng đối thủ của chúng ta có lẽ cũng không quá ngu ngốc.

Nếu kẻ địch cũng nhìn ra được mạnh – yếu của chúng ta, cũng biết tự đổi thay để thích nghi, cũng biết học cách đấu tranh có phương pháp, có tổ chức, có chiến lược... thì chuyện gì sẽ xảy ra sau hai mươi năm nữa thật khó mà biết được.

Đó là một cuộc đua đường trường mà kẻ nào dai sức hơn, bền chí hơn, khôn ngoan hơn, thì sẽ đến đích trước.

Chúc các đồng chí chân cứng đá mềm và luôn nhớ lời dạy của Hồ Chủ Tịch: 'khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng'.

Nguyễn Tâm Bảo

## Cuối năm 2008 : vấn đề biên giới Việt Trung

Trương Nhân Tuấn

**1/ Vài nhật xét về buổi lễ cắm mốc số 1116 tại cửa khẩu Hữu Nghị ngày 22 tháng 12 năm 2008.**

Ngày 22 tháng 12 vừa qua cột mốc mang số 1116 tại cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (Nam Quan) được cắm. Buổi lễ cắm mốc diễn ra long trọng, có mặt của đại diện bộ Ngoại Giao hai nước Việt – Trung. Phía Việt Nam do ông Vũ Dũng, Thứ Trưởng bộ Ngoại Giao làm trưởng đoàn. Báo chí trong nước đăng tải rầm rộ với tít lớn nơi trang nhất: **Hoàn thành phân giới và cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc trong năm 2008: Việt - Trung đã xác định đường biên giới rõ ràng.**

Nhân dịp này ông Vũ Dũng cho biết :  
*- Việc cắm cột mốc số 1116 đã đánh dấu công tác phân giới và cắm mốc (PG&CM) biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc đang tiến tới đích cuối cùng, hoàn thành công tác này trên thực địa trong năm 2008, đúng như lãnh đạo cấp cao hai nước đã thỏa thuận.*

*Đây là cầu nối hết sức quan trọng trong giao thương, phát triển quan hệ kinh tế Việt Nam - Trung Quốc nói riêng và Trung Quốc với cộng đồng ASEAN nói chung. Việc hoàn thành phân giới và cắm mốc tại cửa khẩu Hữu Nghị sẽ tạo điều kiện cho hai bên hoàn thành việc đấu nối 2 tuyến đường cao tốc Nam Ninh - Bằng Tường và Lạng Sơn - Hà Nội trong thời gian tới.*

Một câu hỏi liên quan thời điểm kết thúc công tác cắm mốc được Ông Dũng trả lời :

*Hiện nay, 6/7 tỉnh của Việt Nam là Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai, Hà Giang, Quảng Ninh và Lạng Sơn đã hoàn thành công tác PG&CM trên thực địa; tỉnh Cao Bằng còn một số vị trí mốc chưa cắm. Hai bên đang khẩn trương hoàn thành việc xác định và cắm các mốc còn lại trong tháng 12 này.*

Công việc phân giới vẫn chưa hoàn tất nhưng báo chí loan tin rầm rộ với cái tít oai vệ: **Hoàn thành phân giới và cắm mốc biên giới trên đất**

**liên Việt Nam.** Việc này không hề đúng với thực tế. Buổi lễ được tổ chức long trọng nhưng rất gượng ép, không khác một đám cưới chạy tang. Nó cũng trở thành buổi lễ khánh thành cho việc : « nói tuyên đường cao tốc Nam Ninh – Bằng Tường – Lạng Sơn – Hà Nội ».

Người ta có cảm tưởng nhà nước CSVN treo đầu heo bán thịt chó, công tác rao bán được giao cho tập đoàn báo chí !

Nhưng mĩ mai là tuyến đường này cũng chưa làm xong. Thịt chó vì vậy cũng là chó vế.

Nhiều người đã nói việc mở các tuyến đường (xe lửa và đường bộ) Nam Ninh – Lạng Sơn - Hà Nội và Côn Minh – Lào Cai – Hải Phòng là chỉ làm lợi cho phía Trung Quốc. Kết luận này không phải không có căn cứ. Thời Pháp thuộc, nhà nước thực dân đã xây dựng đường xe lửa từ Hải Phòng đi Côn Minh (thủ phủ Vân Nam) do ý kiến của ông Paul Doumer (Toàn Quyền Đông Dương từ 1897 đến 1902). Công trình này hao tốn rất nhiều cho ngân sách nhưng đã không tạo ra lợi lộc mà chỉ tạo sự phồn thịnh cho Hồng Kông.

Nhiều người khác cũng nói việc mở đường chỉ tạo sự dễ dàng cho TQ đem quân sang xâm lăng VN. Điều này có thể đúng, nhưng việc không sai là các tuyến đường này sẽ mở cho hàng hóa Trung Quốc tràn ngập Việt Nam. Các tuyến đường chưa mở mà kinh tế VN đã điêu đứng. Mở ra thì chưa biết sẽ còn thế thảm ra sao ?

Điểm quan trọng khác, trên quan điểm « địa lý chính trị », có 3 yếu tố cấu thành « tương quan lực lượng » giữa hai bên, gồm có : con người, tiền bạc và văn hóa. Trong đó yếu tố quan trọng nhất là yếu tố con người. Cả ba yếu tố này TQ đều vượt trội VN. Về tiền bạc và văn hóa TQ đã thống trị VN. VN ngày nay còn giữ được độc lập phần nào là do yếu tố con người. Văn hóa (và con người) Tây Tạng, Mông Cổ... đã bị tộc Hán đồng hóa hầu như hoàn toàn. Hiện nay hầu hết các nước Đông Nam Á, không mặt này thì mặt khác, đã bị Hán hóa. Tân Gia Ba là một tiểu quốc của người Tàu. Kinh tế các nước trong khối ASEAN hầu hết đều do người Hoa nắm giữ. Một trong những mục tiêu chiến lược của TQ, đã được tiết lộ từ đầu thiên kỷ, là trong một vài thập niên các nước ASEAN sẽ được lãnh đạo do các thành phần người gốc Hán. Điều này đã và đang xảy ra tại Thái Lan : ông Thaksin Shinawatra, cựu thủ tướng là người Thái gốc Hoa. Ông Abhisit Vejjajiva, thủ tướng mới cũng là người Thái gốc Hoa. Đặc biệt hai ông thủ tướng này nổi lên từ các cuộc bầu cử dân chủ tự do, trung thực nhất trong lịch sử nước Thái.

Việc mở đường Hà Nội – Lạng Sơn - Nam Ninh và Hải Phòng – Lào Cai - Côn Minh, cộng với chính trị « không cần visa » của nhà nước CSVN ưu đãi cho người TQ, cũng không bao lâu VN sẽ trở thành « một thành phần » của TQ. TQ sẽ chiếm lĩnh vùng Đông Nam Á không tốn một viên đạn ; bởi vì họ là bậc thầy trong việc « cài người ».

Trở lại vấn đề, cấm mốc chưa xong, tuyến đường chưa hoàn tất, nhưng buổi lễ vẫn long trọng cử hành. Để đánh dấu cho cái gì ? Có đến 2000 cột mốc giới, không lẽ mỗi mốc là một buổi lễ?

VN luôn tạo cho người ta thấy tình trạng nóng vội của mình. Điều này cho thấy đảng CSVN đang cố gắng mọi cách làm hài lòng cho đàn anh Trung Quốc.

Xem ra bộ Ngoại Giao của nhà nước CSVN ngày càng « xuống cấp ». Đã chạm đáy của lối bịch hay chưa ? Báo chí cũng thế, đều là một tập đoàn lá cải, chỉ loan tin vẹt, đầu độc dư luận.

## **2/ Tình trạng phân giới khu vực Hữu Nghị Quan**

Một câu hỏi liên quan khu vực Hữu Nghị Quan được ông Dũng trả lời như sau :

*- Do hạn chế của điều kiện lịch sử, các văn bản pháp lý về hoạch định và PG&CM giữa Pháp và nhà Thanh có những điểm quy định không rõ ràng, đặc biệt tại khu vực cửa khẩu Hữu Nghị, nên rất khó xác định hướng đi của đường biên giới tại khu vực này.*

*Chính vì vậy, tại khu vực này đã xảy ra tranh chấp rất phức tạp và kéo dài. Hiệp ước 1999 đã xác định đường biên giới đi qua Km0, qua mốc 19 cũ do Pháp và nhà Thanh cắm và qua điểm nằm cách điểm nối ray 148m về phía Bắc.*

Ông Dũng đã cho biết đường biên giới khu vực Hữu Nghị quan đi qua cột km zero, qua mốc 19 cũ và qua điểm cách điểm nối đường ray xe lửa 148m về phía Bắc.

Cột kilo mét zero không phải là mốc biên giới. Mốc biên giới cũ mang số 18, cách cổng Nam Quan 100m. Theo hình chụp dưới đây (nguồn phổ biến trên mạng internet) thì Hữu Nghị Quan là nhà hải quan của TQ, mái tròn, màu xanh, được xây cất mới sau này. Đây không phải là Nam Quan. Nhà này cách cổng Nam Quan về phía nam, ước lượng trong hình khoảng trên dưới 100 m. Nơi đây có thể là vị trí cột mốc số 18 cũ. Đường biên giới lý ra phải đi qua chỗ này. Cột ki lô mét zero, do ông Phạm Văn Đồng dựng vào đầu thập niên 60, ở xa về phía nam, cách tòa nhà mái tròn của hải quan TQ ít nhất 300 mét. Đứng chụp hình từ cột km zero không thấy tòa nhà hải quan của TQ. Như thế

đường biên giới tại đây lần qua Việt Nam ít nhất 300m.

Theo bản đồ khu vực 249C (khu vực Hữu Nghị Quan) đính kèm hiệp định 1999 sau đây thì đường biên giới đi qua cột mốc 19 nhưng sau đó đi về phía nam tạo thành một lỗ trống, thay vì theo hướng đông đông-bắc như bản đồ SGI. Cột mốc 19, theo bản đồ của sở Địa Dư Đông Dương (SGI 1954, 1/100.000), vẽ theo công ước Pháp-Thanh, là nơi đường xe lửa đi qua – tức là điểm nối đường ray hai nước. Tại đây, theo ông Dũng, đường biên giới mới lần về phía Việt Nam 148m.

Như thế việc mất đất vùng Nam Quan là việc có thật. Có nơi lấn vào trên 300m, có nơi mất 148m... Ông Dũng đổ thừa việc này do « hạn chế lịch sử », là do *các văn bản pháp lý về hoạch định và PG&CM giữa Pháp và nhà Thanh có những điểm quy định không rõ ràng.*

Nhưng thực tế các văn bản này có « không rõ ràng » hay không ?

Cột mốc cắm tại Nam Quan, theo biên bản phân định số 4, ký ngày 7 tháng 4 năm 1886 :

Xem thêm tại : <http://www.talawas.de/> ngày 21 tháng 10 năm 2008.

Biên bản cắm mốc, đoạn từ Chí Mã đến Nam Quan. Dòng cuối: "à 100m en avant de la porte de Nam Quan sur le chemin de Dong Dang. Biên bản ngày 19 tháng 6 năm 1894 xác định rõ rệt vị trí các cột mốc đã cắm vùng Quảng Tây.

Vị trí cột mốc 18 xác định đường biên giới tại Nam Quan mô tả như thế không thể rõ ràng hơn.

Hướng đi của đường biên giới cũng được mô tả rõ rệt theo biên bản ở trên.

Việt Nam không chỉ mất 300m trước Nam Quan hay 148m tại điểm nối ray. Đối chiếu với bản đồ SGI và khu vực 249C đính kèm ta thấy Việt Nam bị mất thêm khu núi đá đồi diện phía Bắc của Đồng Đăng. Trên khu núi đá này người Pháp ngày xưa có xây công sự, nay nó thuộc về TQ. Theo bản đồ SGI, đường biên giới cũ cách Đồng Đăng khoảng 1.800m theo đường chim bay. Hiện nay đường biên giới đi sát Đồng Đăng, không tới 100m. Từ trên núi người Tàu có thể quan sát mọi động tĩnh ở Đồng Đăng. Thời Pháp, Đồng Đăng được bảo vệ do các công sự trên núi đá về phía bắc. Ngày nay Đồng Đăng bỏ ngõ, TQ muốn « tiếp thu » lúc nào chẳng được ?

*(còn nữa)*

*(Tiếp theo trang 6) Nỗi đau dân chủ...*

*biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm (Sách dẫn trên, tập X, trang 508). Nhưng xã*

hội mà Hồ Chí Minh thực thi với nhân dân ruột thịt của ông lại là xã hội chuyên chính vô sản hoàn toàn đối lập với xã hội dân chủ! Mâu thuẫn giữa mong muốn tốt đẹp của Hồ Chí Minh với thực tế xã hội mà Hồ Chí Minh thiết lập cũng chính là mâu thuẫn giữa lí thuyết của lí tưởng Cộng sản với thực tế của xã hội Cộng sản! Đó là một bi kịch mà dân tộc Việt Nam đã phải nhận!

Xã hội dân chủ coi con người là trung tâm và quyền con người là cơ sở của mọi luật pháp xã hội. Xã hội chuyên chính vô sản coi đảng Cộng sản là trung tâm và coi việc bảo đảm sự thống trị xã hội của đảng Cộng sản là cơ sở của luật pháp xã hội! Và chuyên chính vô sản đã thủ tiêu dân chủ từ pháp luật đến thực tế!

*( còn nữa )*

*(tiếp theo trang 18) Phản ứng chiến dịch...*

Tôi không những không khuyến khích mà vốn không bằng lòng với sự quá khích, manh động, “Cao Biền dậy non ”.

(Ngoài ra còn có chuyện đau lòng là: do một “nhà dân chủ ” trước đây từng thì thảo với nhà văn Dương Thu Hương, gần đây ông nhà văn này càng tích cực tuyên truyền rằng tôi là người của công an cài cắm nên không những anh em nghi ngại không tham khảo, bàn bạc gì với tôi mà khi đã làm xong, tôi hỏi, anh em vẫn chối, vẫn nói dối tôi ).

Tôi chủ trương kiên trì cải tạo nhận thức chính trị xã hội, tích cực vận động diễn biến hòa bình để không cần có bạo loạn lật đổ nhưng nếu vì những lý do “ tế nhị ” khác không dám nói ra mà người ta cứ cố tình gán ghép để kết tội tôi thì tôi sẵn sàng ra tòa vinh hạnh ngẩng cao đầu đứng bên những người dũng cảm mà tôi vì “ cái lương ”, vì già yếu đã không dám hành động như họ.

Tôi đau đớn gần như gục xuống thấy mình bị bôi nhọ một cách rất dã man trước đồng bào đồng bào trong nước ( những người không có điều kiện tiếp cận thông tin đa chiều, chỉ đọc báo Đảng ), đồng thời cũng không hẳn vui khi thấy Đảng bị bôi bả nặng nề hơn bởi chính báo chí của mình trước giới elite Việt Nam và quốc tế, trước những người hiểu biết, những người có điều kiện sử dụng internet...

Dẫu sao, hy vọng rằng còn chút lương tri nào đấy, mong các ông hãy thực sự cầu thị để tìm được phương thức giải quyết có đạo lý hơn, tốt đẹp hơn.

Trân trọng

**Nguyễn Thanh Giang**

Số nhà 6 – Tập thể Địa Vật lý Máy bay

Trung Văn – Từ Liêm – Hà Nội